

**Phụ lục 1**  
**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH CCHC TỈNH KHÁNH HÒA NĂM 2022**  
*(Ban hành kèm theo Báo cáo số 39/BC-UBND ngày 24/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa)*

| Stt      | Nhiệm vụ                                                                                          | Sản phẩm                              | Tiến độ        | Phân công và cách thức thực hiện                                                   | Tiến độ, kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I</b> | <b>Cải cách thể chế</b>                                                                           |                                       |                |                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 1        | Ban hành Chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa năm 2023                                     | Chương trình được UBND tỉnh ban hành  | Quý II/2022    | Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu     | <p>- Ngày 06/6/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành Công văn số 1868/SKHĐT-XTĐT trình UBND tỉnh dự thảo Chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa năm 2023.</p> <p>- Ngày 09/6/2022, UBND tỉnh ban hành Công văn số 5179/UBND-KT gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư về dự kiến Chương trình Xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa năm 2023 theo quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.</p> <p>Tuy nhiên đến nay, UBND tỉnh Khánh Hòa vẫn chưa nhận được ý kiến trả lời của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Do đó, UBND tỉnh sẽ tổng hợp các nội dung của Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2023 vào Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2024, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho ý kiến theo quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ.</p> |
| 2        | Ban hành Chương trình hành động nâng cao Chỉ số PCI tỉnh Khánh Hòa năm 2022                       | Chương trình được UBND tỉnh phê duyệt | Quý I/2022     | Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu     | Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2286/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 về việc ban hành Chương trình hành động nâng cao Chỉ số PCI năm 2022 của tỉnh Khánh Hòa.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 3        | Xây dựng Nghị quyết quy định nội dung và mức chi thực hiện hoạt động sáng kiến của tỉnh Khánh Hòa | Nghị quyết được HĐND tỉnh ban hành    | Trong năm 2022 | Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan | Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 quy định nội dung, mức chi thực hiện hoạt động sáng kiến tỉnh Khánh Hòa.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

| Stt | Nhiệm vụ                                                                                                                                           | Sản phẩm                                                        | Tiến độ        | Phân công và cách thức thực hiện                                                                       | Tiến độ, kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4   | Nghị quyết về nội dung và mức chi triển khai Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đến năm 2025 tại Khánh Hòa                     | Nghị quyết được HĐND tỉnh ban hành                              | Trong năm 2022 | Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan                     | Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 quy định nội dung và mức chi thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” tại tỉnh Khánh Hòa.                                                                                                                       |
| 5   | Nghị quyết về nội dung, mức chi triển khai Chương trình phát triển tài sản trí tuệ của tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 | Nghị quyết được HĐND tỉnh ban hành                              | Trong năm 2022 | Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan                     | Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 quy định về nội dung, mức chi triển khai Chương trình phát triển tài sản trí tuệ của tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.                                                                                                               |
| 6   | Xây dựng Đề án tăng cường quản lý nhà nước trong hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh                                                            | Đề án được ban hành                                             | Quý II/2022    | Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng | Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2340/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 về việc phê duyệt Đề án tăng cường quản lý nhà nước trong hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh.                                                                                                                                                                                             |
| 7   | Xây dựng và triển khai Chương trình Phát triển nhân lực tỉnh năm 2022                                                                              | Kế hoạch được UBND tỉnh ban hành                                | Quý I/2022     | Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu                                     | Trong năm 2022, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh:<br>- Ban hành Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 về việc ban hành kế hoạch triển khai chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa năm 2022.<br>- Ban hành Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 về việc ban hành quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh năm 2022.                     |
| 8   | Xây dựng các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025  | Nghị quyết, chương trình, kế hoạch được cấp thẩm quyền ban hành | Trong năm 2022 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các sở ban, ngành và địa phương thực hiện  | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua:<br>- Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 quy định mức hỗ trợ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh giai đoạn 2021-2025.<br>- Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 22/8/2022 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia |

| Stt       | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                            | Sản phẩm                     | Tiến độ        | Phân công và cách thức thực hiện                                                                                                                               | Tiến độ, kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           |                                                                                                                                                                                                                                     |                              |                |                                                                                                                                                                | xây dựng nông thôn mới tỉnh giai đoạn 2021-2025.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 9         | Tổ chức đối thoại với các doanh nghiệp, nhà đầu tư                                                                                                                                                                                  | Các hội nghị, hội thảo       | Trong năm 2022 | Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, hiệp hội có liên quan và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tham mưu UBND tỉnh tổ chức | Trong năm 2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức 03 hội nghị đối thoại, gặp mặt với các doanh nghiệp, nhà đầu tư, cụ thể:<br>- Hội nghị đối thoại với tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư lần 1 năm 2022 vào ngày 15/6/2022 (Thông báo số 278/TB-UBND ngày 30/06/2022)<br>- Hội nghị đối thoại với tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư lần 2 năm 2022 vào ngày 13/12/2022 (Giấy mời số 973/GM-UBND ngày 05/12/2022)<br>- Hội nghị gặp mặt các doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu tỉnh Khánh Hòa nhân Ngày doanh nhân Việt Nam 13/10 vào ngày 12/10/2022 (Giấy mời số 818/GM-UBND ngày 05/10/2022 của UBND tỉnh) |
| <b>II</b> | <b>Cải cách TTHC</b>                                                                                                                                                                                                                |                              |                |                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 1         | Xây dựng Đề án phân cấp trong giải quyết TTHC theo quy định, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền nhiễu, tiêu cực, phiền hà cho Nhân dân | Đề án, kế hoạch              | Trong năm 2022 | - Văn phòng UBND tỉnh chủ trì<br>- Các sở, ban, ngành, địa phương rà soát, đề xuất                                                                             | Văn phòng UBND tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 8421/UBND-KSTT ngày 07/9/2022, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai phương án phân cấp trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/08/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý các bộ, cơ quan ngang bộ (không xây dựng Đề án riêng của tỉnh).                                                                                                                                                                                                                       |
| 2         | Tiếp tục rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC, cắt giảm giấy tờ, hồ sơ, rút ngắn thời gian giải quyết thực tế so với quy định TTHC                                                                                          | Báo cáo kết quả rà soát TTHC | Trong năm 2022 | - Các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện rà soát, đề xuất<br>- Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, đánh giá chất lượng rà soát theo                                | - Văn phòng UBND tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 về việc ban hành kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2022 của tỉnh Khánh Hòa, trong đó đã ban hành danh mục 130 TTHC thực hiện rà soát, đơn giản hóa trọng tâm năm 2022.<br>- Trên cơ sở tổng hợp, rà soát, Văn phòng UBND tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Báo cáo số 222/BC-                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

| Stt | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                 | Sản phẩm                                                  | Tiến độ        | Phân công và cách thức thực hiện                                                                                                                                                                         | Tiến độ, kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                                                                          |                                                           |                | Thông tư số 02/2017/TT-VPCP; phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực thi phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách TTHC thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh                                     | UBND ngày 08/9/2022, Báo cáo số 237/BC-UBND ngày 21/9/2022 và Báo cáo số 350/BC-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh đề xuất 06 phương án đơn giản hóa đối với 10 TTHC thuộc phạm vi quản lý của các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 3   | Tiếp tục rà soát, ghép liên thông các TTHC có liên hệ chặt chẽ với nhau để giải quyết trên một quy trình cho phép người dân, tổ chức, doanh nghiệp chỉ nộp hồ sơ một lần để giải quyết đồng thời nhiều yêu cầu công việc | Quyết định công bố nhóm TTHC liên thông trên địa bàn tỉnh | Trong năm 2022 | <ul style="list-style-type: none"> <li>Văn phòng UBND tỉnh chủ trì tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành thực hiện</li> <li>Các sở, ban, ngành, địa phương chủ động tham mưu, đề xuất</li> </ul> | <p>1. Văn phòng UBND tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 về ban hành kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2022 trên địa bàn tỉnh. Theo đó, giao các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, đề xuất liên thông nhóm TTHC tại các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh trong báo cáo định kỳ.</p> <p>2. Căn cứ kế hoạch của UBND tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Công văn số 1000/STNMT-VP ngày 22/3/2022, đề nghị ghép nối liên thông TTHC “Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để gia hạn sử dụng đất cho cơ sở tôn giáo” với TTHC “thẩm định nhu cầu sử dụng đất”. Qua rà soát, Văn phòng UBND tỉnh đã tham mưu Công văn số 3121/UBND-KSTT ngày 07/04/2022 không đồng ý với nội dung đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>UBND huyện Khánh Sơn đề xuất ghép nối liên thông TTHC “Chuyển mục đích sử dụng đất phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân” với TTHC “Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên, thay đổi về hạn chế quyền sử</li> </ul> |

| Stt | Nhiệm vụ                                                                                                                                    | Sản phẩm                                                                                                            | Tiến độ        | Phân công và cách thức thực hiện                                                                                                                                                                     | Tiến độ, kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                             |                                                                                                                     |                |                                                                                                                                                                                                      | dụng đất nộp tại UBND cấp huyện” (Tờ trình số 3063/TTr-UBND ngày 22/9/2022).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 4   | Triển khai thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công đoạn trong quá trình tiếp nhận hồ sơ | Tổ chức tiếp nhận hồ sơ TTHC tại nhà của người dân hoặc tại trụ sở doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích | Trong năm 2022 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng UBND tỉnh chủ trì tham mưu</li> <li>- Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố, Bưu điện tỉnh phối hợp, tổ chức thực hiện</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày 23/5/2022, Văn phòng UBND tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 4555/UBND-KSTT về việc nâng cao hiệu quả việc hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa, trả kết quả giải quyết TTHC của doanh nghiệp bưu chính công ích khi được giao đảm nhận theo Quyết định số 468/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.</li> <li>- Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông đã chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan triển khai rà soát, đánh giá và tham mưu UBND tỉnh chưa triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh cho đến khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan Trung ương (Công văn số 2051/STTTT-CNTTBCVT ngày 26/7/2022).</li> <li>- Văn phòng UBND tỉnh đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông về một số khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công đoạn trong quá trình tiếp nhận hồ sơ tại Công văn số 7228/UBND-KSTT ngày 05/8/2022. Hiện đang chờ hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông để thực hiện các bước tiếp theo.</li> </ul> |
| 5   | Triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp                                             | 100% Bộ phận Một cửa các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đúng quy định                                        | Trong năm 2022 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện</li> <li>- Văn phòng UBND tỉnh, Sở</li> </ul>        | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Văn phòng UBND tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, rà soát, đánh giá TTHC, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công văn số 2003/UBND-KSTT ngày 10/3/2022 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.</li> <li>- Công văn số 4338/UBND-KSTT ngày 16/5/2022 chỉ</li> </ul> </li> </ol>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |

| Stt        | Nhiệm vụ                                                                                                                    | Sản phẩm                 | Tiến độ                     | Phân công và cách thức thực hiện                                                           | Tiến độ, kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            |                                                                                                                             |                          |                             | Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ hướng dẫn, tham mưu theo phạm vi phụ trách            | đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng.<br>- Công văn số 7011/UBND-KSTT ngày 29/7/2022, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.<br>2. Sở Thông tin và Truyền thông ban hành Giấy mời số 2036/GM-STTTT ngày 25/07/2022 về việc tổ chức tập huấn trực tuyến triển khai quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa (Trong năm đã tổ chức 08 lớp tập huấn).                                                                                                   |
| 6          | Tổ chức đánh giá, hoàn thiện cơ chế phối hợp quản lý, vận hành hỗ trợ hoạt động Công Trung tâm Dịch vụ hành chính công tỉnh |                          | Trong năm 2022              | Sở Nội vụ chủ trì tham mưu                                                                 | - Sở Nội vụ đã phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh đánh giá mô hình Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 9218/UBND-KSTT ngày 28/09/2022;<br>- Đã chủ trì tham mưu, tổ chức Đoàn công tác nghiên cứu, học tập kinh nghiệm CCHC tại 04 tỉnh, thành phố Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Hưng Yên, Hải Phòng.<br>Trên cơ sở rà soát đánh giá mô hình Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh và kết quả đi học tập kinh nghiệm, Sở Nội vụ đã ban hành Công văn số 3018/SNV-CCHC ngày 10/10/2022 trình Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trương thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa. |
| <b>III</b> | <b>Cải cách tổ chức bộ máy</b>                                                                                              |                          |                             |                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 1          | Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh                               | Quyết định của UBND tỉnh | Theo tiến độ triển khai của | Các sở, ban, ngành trên cơ sở hướng dẫn của bộ, ngành, rà soát, hoàn thiện quy định gửi Sở | Ngay sau khi Thông tư hướng dẫn của các Bộ ngành, lĩnh vực có hiệu lực, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai, kịp thời ban hành các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

| Stt | Nhiệm vụ                                                                                                          | Sản phẩm                 | Tiến độ                                | Phân công và cách thức thực hiện                                                                                                                                 | Tiến độ, kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                   |                          | Trung ương                             | Nội vụ thẩm định, trình UBND tỉnh ban hành                                                                                                                       | Theo tiến độ triển khai của Trung ương, trong năm 2022, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của 15 cơ quan chuyên môn có hướng dẫn của Bộ chuyên ngành, nâng tổng số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh được quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo hướng dẫn của Bộ chuyên ngành là 18 (Thanh tra tỉnh và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa có hướng dẫn của Trung ương), đảm bảo sát với tiến độ triển khai của Trung ương.                                                                                                                                         |
| 2   | Ban hành hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện              | Quyết định của UBND tỉnh | Theo tiến độ triển khai của Trung ương | Các sở, ban, ngành phối hợp với UBND cấp huyện trên cơ sở hướng dẫn của bộ, ngành rà soát, hoàn thiện quy định gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND tỉnh ban hành | Ngay sau khi thông tư hướng dẫn của các Bộ ngành, lĩnh vực có hiệu lực, UBND tỉnh đã ban hành Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của 6 phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; đồng thời, chỉ đạo UBND cấp huyện quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo quy định.<br>Theo tiến độ triển khai của Trung ương, đến thời điểm này, UBND tỉnh đã ban hành hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của 08 cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện (đạt tỷ lệ 100%).                                                                                         |
| 3   | Sắp xếp, tổ chức các đơn vị sự nghiệp theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ | Quyết định của UBND tỉnh | Quý I/2022                             | Các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Đề án, gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND tỉnh                                                                         | Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Nội vụ đã thẩm định, trình UBND tỉnh ban hành:<br>- Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 về việc tổ chức lại Bệnh viện Ung bướu tỉnh Khánh Hòa<br>- Quyết định số 1856/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 về việc thành lập Bệnh viện đa khoa Yersin Nha Trang<br>- Quyết định số 2693/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 sáp nhập Ban Quản lý dự án các công trình Dân dụng và Công nghiệp vào Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh Khánh Hòa<br>- Công văn số 3356/UBND ngày 18/4/2022 về thống nhất phương án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Khánh Hòa |

| Stt | Nhiệm vụ | Sản phẩm | Tiến độ | Phân công và cách thức thực hiện | Tiến độ, kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-----|----------|----------|---------|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |          |         |                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công văn số 6967/UBND ngày 28/7/2022 về việc thống nhất cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang</li> <li>- Công văn số 7631/UBND-TH ngày 15/8/2022 về việc quyết định cơ cấu tổ chức của Trường Trung cấp Kinh tế Khánh Hòa</li> <li>- Công văn số 10238/UBND ngày 21/10/2022 về việc quy định cơ cấu tổ chức của Trường Trung cấp nghề Diên Khánh</li> <li>- Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 28/2/2022 quy định chức năng và nhiệm vụ Thư viện tỉnh Khánh Hòa</li> <li>- Quyết định số 1850/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa</li> <li>- Quyết định số 2761/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Sơn trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</li> <li>- Quyết định số 2915/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Trung cấp nghề Diên Khánh trực thuộc Sở lao động - Thương binh và Xã hội</li> <li>- Quyết định số 2916/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Trung cấp nghề Cam Lâm trực thuộc Sở lao động - Thương binh và Xã hội</li> <li>- Thông báo số 312/TB-UBND ngày 14/7/2022 kết luận về thống nhất phương án sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập</li> <li>- Công văn số 11643/UBND ngày 325/11/2022 cho phép địa phương chủ động sắp xếp các đơn vị trường học thuộc thẩm quyền</li> </ul> |

| Stt | Nhiệm vụ                                                                                                                          | Sản phẩm                                                 | Tiến độ                                | Phân công và cách thức thực hiện                                                                                             | Tiến độ, kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4   | Tiếp tục hoàn thiện vị trí việc làm trong cơ quan hành chính nhà nước theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/8/2020 | Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt Đề án vị trí việc làm | Theo tiến độ triển khai của Trung ương | - Sở Nội vụ hướng dẫn triển khai<br>- Các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng Đề án gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND tỉnh | Sau khi Bộ Nội vụ có Công văn số 3382/BNV-TCBC ngày 20/7/2022 phúc đáp, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 8164/UBND-TH ngày 29/08/2022 về việc triển khai phê duyệt tạm thời vị trí việc làm trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; trong đó chỉ đạo các cơ quan, đơn vị khẩn trương rà soát, xây dựng Đề án vị trí việc làm theo quy định và xem xét ban hành các quyết định tạm phê duyệt danh mục vị trí việc làm của các cơ quan trong khi chờ hướng dẫn của Trung ương.<br>Đến nay, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh tạm phê duyệt danh mục vị trí việc làm của 20 cơ quan chuyên môn và UBND cấp huyện (đạt tỷ lệ 100%).                                               |
| 5   | Tiếp tục hoàn thiện vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020  | Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt Đề án vị trí việc làm | Theo tiến độ triển khai của Trung ương | - Sở Nội vụ hướng dẫn triển khai<br>- Các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Đề án gửi Sở Nội vụ thẩm định                 | Sau khi Bộ Nội vụ có Công văn số 3382/BNV-TCBC ngày 20/07/2022 phúc đáp, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 8164/UBND-TH ngày 29/08/2022 về việc triển khai phê duyệt tạm thời vị trí việc làm trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; trong đó chỉ đạo các cơ quan, đơn vị khẩn trương rà soát, xây dựng Đề án vị trí việc làm theo quy định và xem xét ban hành các quyết định tạm phê duyệt danh mục vị trí việc làm của các cơ quan trong khi chờ hướng dẫn của Trung ương.<br>Đến nay, 100% đơn vị sự nghiệp công lập đã được UBND tỉnh phê duyệt/các đơn vị theo thẩm quyền phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong khi chờ hướng dẫn của Trung ương (đạt tỷ lệ 100%). |
| 6   | Sắp xếp tinh gọn cơ cấu tổ chức của các Ban Quản lý dự án                                                                         | Quyết định của UBND                                      | Theo chỉ đạo của UBND tỉnh             | Các Ban quản lý dự án chủ trì xây dựng Phương án sắp xếp; gửi Sở Nội vụ thẩm định trình UBND tỉnh                            | Sở Nội vụ đã:<br>- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2693/QĐ-UBND ngày 28/09/2022 về việc sáp nhập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp vào Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh.<br>- Ban hành Công văn số 3258/SNV-TCBC-CCVC ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

| Stt | Nhiệm vụ                                                                                                                                                               | Sản phẩm                      | Tiến độ                    | Phân công và cách thức thực hiện                                                              | Tiến độ, kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                        |                               |                            |                                                                                               | 27/10/2022 trình Ban cán sự đảng UBND tỉnh phương án giải thể Ban Quản lý Khu du lịch Bán đảo Cam Ranh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 7   | Sắp xếp tinh gọn cơ cấu tổ chức của các Trường Đại học và Trường Cao đẳng trực thuộc UBND tỉnh theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và pháp luật chuyên ngành | Phương án sắp xếp             | Theo chỉ đạo của UBND tỉnh | Các Trường Đại học và Trường Cao đẳng chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ phối hợp xây dựng Phương án | Sở Nội vụ đã tham mưu UBND ban hành:<br>- Công văn số 3356/UBND-TH ngày 18/4/2022 về việc thống nhất với phương án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Khánh Hòa.<br>- Công văn số 6967/UBND-TH ngày 28/7/2022 về việc thống nhất với phương án cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Nha Trang.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 8   | Hợp nhất các Trung tâm Khuyến nông trên địa bàn                                                                                                                        | Phương án/Đề án được ban hành | Tháng 6/2022               | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ xây dựng Phương án/Đề án   | Ngày 14/7/2022, UBND tỉnh có Thông báo số 312/TB-UBND chỉ đạo về phương án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Trong đó giao các sở, ban, ngành xây dựng Kế hoạch triển khai sắp xếp các đơn vị sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý từ nay đến năm 2025, gửi Sở Nội vụ thẩm định, tổng hợp và xây dựng kế hoạch chung của tỉnh.<br>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã xây dựng Kế hoạch số 2821/SNN-VP ngày 09/8/2022 về việc sắp xếp lại đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Khánh Hòa giai đoạn 2022-2025. Trong đó đề xuất thực hiện và hoàn thành trong Quý I/2023.<br>Tuy nhiên quá trình triển khai thực hiện việc hợp nhất các Trung tâm Khuyến nông trên địa bàn tỉnh gặp vướng mắc về Phương án xử lý tài sản khi tổ chức lại các cơ quan, đơn vị theo Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (có hiệu lực từ ngày 01/11/2022).<br>Bên cạnh đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang dự thảo Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp |

| Stt | Nhiệm vụ                                                                                                                                                              | Sản phẩm           | Tiến độ    | Phân công và cách thức thực hiện                      | Tiến độ, kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                       |                    |            |                                                       | <p>công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>Do đó, sau khi Thông tư được ban hành Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ tiếp tục tham mưu UBND tỉnh thực hiện theo quy định.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 9   | Rà soát số liệu, quy mô số hộ gia đình các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh để thực hiện việc sắp xếp đối với các thôn, tổ dân phố không đủ điều kiện theo quy định | Văn bản triển khai | Quý I/2022 | Sở Nội vụ chủ trì; các sở, ngành, địa phương phối hợp | <p>Sở Nội vụ đã:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 1684/UBND-TH ngày 28/02/2022 đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện rà soát quy mô số hộ gia đình các thôn tổ dân phố để xây dựng phương án sắp xếp đối với các thôn, tổ dân phố không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.</li> <li>- Ban hành Công văn số 494/SNV-XDCQ&amp;CTTN ngày 03/3/2022, đôn đốc, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát thống kê quy mô số hộ gia đình của từng thôn, tổ dân phố; xây dựng phương án sáp nhập đối với các thôn, tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn theo chỉ đạo của UBND tỉnh.</li> <li>- Ban hành Công văn số 1097/SNV-XDCQ&amp;CTTN ngày 29/4/2022, báo cáo UBND tỉnh việc thực hiện sắp xếp các thôn, tổ dân phố chưa đủ điều kiện theo quy định; đồng thời tham mưu UBND tỉnh cho chủ trương thực hiện việc điều chỉnh, sáp nhập các thôn, tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định.</li> <li>- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 6138/UBND-TH ngày 06/7/2022 cho chủ trương thực hiện việc điều chỉnh, sáp nhập các thôn, tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định.</li> <li>- Tại kỳ họp chuyên đề tháng 12/2022, HĐND tỉnh đã thông qua Nghị quyết số 129/NQ-HĐND ngày 02/12/2022 về việc sáp nhập, đặt tên một số thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.</li> </ul> |

| Stt                               | Nhiệm vụ                                                                                                                                         | Sản phẩm                                   | Tiến độ                                       | Phân công và cách thức thực hiện                      | Tiến độ, kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10                                | Xây dựng Đề án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022-2030 theo quy định của Trung ương | Đề án được ban hành                        | Theo tiến độ của Trung ương                   | Sở Nội vụ chủ trì; các sở, ngành, địa phương phối hợp | <p>- Hiện nay, Trung ương đang xây dựng và lấy ý kiến dự thảo Đề án sắp xếp đơn vị hành chính các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; đồng thời sửa đổi, ban hành các quy định tiêu chuẩn mới thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn tiếp theo.</p> <p>- Sau khi Trung ương có văn bản hướng dẫn, Sở Nội vụ sẽ phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện theo quy định.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>IV Cải cách chế độ công vụ</b> |                                                                                                                                                  |                                            |                                               |                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 1                                 | Triển khai các nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Nội vụ về cán bộ, công chức, viên chức                                                   | Các quy định, chỉ đạo triển khai thực hiện | Theo tiến độ triển khai của cấp có thẩm quyền | Sở Nội vụ chủ trì tham mưu UBND tỉnh                  | <p>1. Trong năm 2022, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản triển khai Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Nội vụ liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức sau:</p> <p>- Công văn số 5587/UBND-KGVX ngày 21/6/2022 về việc triển khai Nghị định số 38/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.</p> <p>- Công văn số 6168/UBND-TH ngày 07/7/2022 về việc triển khai Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.</p> <p>- Công văn số 9290/UBND-TH ngày 29/9/2022 hướng dẫn tạm thời việc thực hiện Hợp đồng lao động làm những công việc quy định tại Điều 1 Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ.</p> <p>2. Theo thẩm quyền, Sở Nội vụ đã ban hành Công văn số 4014/SNV-TCBC-CCVC ngày 23/12/2022 về việc triển khai thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương viên chức chuyên ngành lưu trữ.</p> |

| Stt | Nhiệm vụ                                                                                                                               | Sản phẩm                                                                                                    | Tiến độ                                                | Phân công và cách thức thực hiện                                                                                        | Tiến độ, kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2   | Tiếp tục triển khai cơ cấu viên chức theo Đề án vị trí việc làm                                                                        | - 97% viên chức đạt chuẩn theo yêu cầu của vị trí việc làm<br>- Báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương | Theo tiến độ triển khai của Trung ương                 | - Các sở, ngành, địa phương triển khai theo Đề án được phê duyệt<br>- Sở Nội vụ tham mưu hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra | 1. Tính đến thời điểm hiện tại, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh tạm phê duyệt danh mục vị trí việc làm/thẩm quyền các đơn vị đã phê duyệt danh mục vị trí việc làm của tất cả đơn vị sự nghiệp công lập trong khi chờ hướng dẫn của Trung ương (đạt tỷ lệ 100%).<br>2. Trên cơ sở danh mục vị trí việc làm được phê duyệt/tự phê duyệt theo thẩm quyền, các đơn vị đã tiến hành rà soát, bố trí viên chức đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 3   | Ban hành quy chế đào tạo, bồi dưỡng                                                                                                    | Quyết định của UBND tỉnh                                                                                    | Quý I/2022                                             | Sở Nội vụ chủ trì tham mưu                                                                                              | - Ngày 30/3/2022, Sở Nội vụ đã ban hành Tờ trình số 774/TTr-SNV trình UBND tỉnh ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Khánh Hòa.<br>- Ngày 09/5/2022, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1258/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Khánh Hòa.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 4   | Hoàn thiện, cập nhật cơ sở dữ liệu phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, sẵn sàng kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia | Phần mềm được hoàn thiện, sẵn sàng kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia                              | Trong năm 2022 (theo hướng dẫn, tiến độ của Bộ Nội vụ) | Sở Nội vụ chủ trì phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện         | Sở Nội vụ:<br>- Đã chủ trì phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông triển khai nâng cấp hoàn thiện phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, sẵn sàng kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia.<br>- Theo Công văn số 3250/BNV-VP ngày 14/7/2022 của Bộ Nội vụ về việc phối hợp khảo sát, triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, VNPT Khánh Hòa đã thực hiện khảo sát phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; và Sở Nội vụ cũng đã có báo cáo Bộ Nội vụ tại Công văn số 2105/SNV-TCBC-CCVC ngày 27/7/2022.<br>- Thực hiện Công văn số 5903/BNV-CCVC ngày 24/11/2022 của Bộ Nội vụ và Công văn số 11661/UBND-TH ngày 25/11/2022 của UBND tỉnh, Sở Nội vụ đã tham dự Hội nghị tập huấn, triển khai cập nhật đồng bộ dữ liệu lên cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, |

| Stt      | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                           | Sản phẩm                                                            | Tiến độ        | Phân công và cách thức thực hiện                                                                                                        | Tiến độ, kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          |                                                                                                                                                                                                    |                                                                     |                |                                                                                                                                         | công chức, viên chức tại Đà Nẵng.<br>Sau Hội nghị tập huấn, Sở Nội vụ đã phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và Dịch vụ Hành chính công trực tuyến, VNPT Khánh Hòa để đồng bộ dữ liệu của tỉnh lên dữ liệu quốc gia. Bước đầu đã chuyển được gần 14.000 hồ sơ về cơ sở dữ liệu quốc gia và đã được Bộ Nội vụ ghi nhận tại buổi Lễ Khai trương cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>V</b> | <b>Cải cách tài chính công</b>                                                                                                                                                                     |                                                                     |                |                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 1        | Xây dựng tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách                                                                                                                            | Các Nghị quyết được HĐND tỉnh ban hành                              | Trong năm 2022 | Sở Tài chính chủ trì thực hiện                                                                                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 về tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh với ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã trong thời kỳ ổn định ngân sách 2023-2025.</li> <li>- Ban Dân tộc tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh.</li> </ul> |
| 2        | Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển đổi từ đơn vị do ngân sách nhà nước đảm bảo sang đơn vị sự nghiệp tự đảm một phần hoặc đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên | Quyết định quy định chế độ tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập | Từ Quý I/2022  | Các đơn vị sự nghiệp công lập hoàn thiện Đề án tự chủ của đơn vị trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện theo | <p>1. Theo phân cấp, Sở Tài chính đã ban hành văn bản thẩm định đề án tự chủ của 13 đơn vị sự nghiệp công lập, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban hành Công văn số 561/STC-TCHCSN ngày 24/02/2022 về việc thẩm định phương án tự chủ của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư</li> <li>- Ban hành Công văn số 988/STC-TCHCSN ngày</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

| Stt | Nhiệm vụ | Sản phẩm | Tiến độ | Phân công và cách thức thực hiện | Tiến độ, kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----|----------|----------|---------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |          |         | quy định                         | <p>29/3/2022 về việc thẩm định phương án tự chủ tài chính Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới trực thuộc Sở Giao thông vận tải</p> <p>- Ban hành Công văn số 1006/STC-TCHCSN ngày 30/3/2022 về việc thẩm định phương án phân loại tự chủ tài chính Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nha Trang</p> <p>- Ban hành Công văn số 1043/STC-TCHCSN ngày 01/4/2022 về việc thẩm định phương án phân loại tự chủ tài chính phương án phân loại tự chủ tài chính các đơn vị sự nghiệp y tế trực thuộc Sở Y tế</p> <p>- Ban hành Công văn số 1062/STC-TCHCSN ngày 05/4/2022 về việc thẩm định phương án phân loại tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo</p> <p>- Ban hành Công văn số 1096/STC-TCHCSN ngày 06/4/2022 về việc thẩm định phương án phân loại tự chủ tài chính các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh</p> <p>- Ban hành Công văn số 1295/STC-TCHCSN ngày 19/04/2022 về việc thẩm định phương án phân loại tự chủ tài chính Nhà Thiếu nhi trực thuộc Tỉnh đoàn</p> <p>- Ban hành Công văn số 1355/STC-TCHCSN ngày 21/4/2022 về việc thẩm định phương án phân loại tự chủ tài chính Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa</p> <p>- Ban hành Công văn số 1356/STC-TCHCSN ngày 21/4/2022 về việc thẩm định phương án phân loại tự chủ tài chính Trung tâm lưu trữ lịch sử trực thuộc Sở Nội vụ</p> <p>- Ban hành Công văn số 1373/STC-TCHCSN ngày 21/4/2022 về việc thẩm định phương án phân loại tự chủ tài chính các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p> <p>- Ban hành Công văn số 1690/STC-TCHCSN ngày 16/5/2022 về việc thẩm định phương án phân loại tự chủ tài chính giai đoạn 2022-2025 đơn vị trực thuộc Sở Nông</p> |

| Stt | Nhiệm vụ                                                                                                                                                        | Sản phẩm                                                           | Tiến độ          | Phân công và cách thức thực hiện                                                                                                                                                    | Tiến độ, kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                 |                                                                    |                  |                                                                                                                                                                                     | <p>ng nghiệp và Phát triển nông thôn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban hành Công văn số 1776/STC-TCHCSN ngày 19/5/2022 về việc thẩm định phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2022-2025 của các đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp</li> <li>- Ban hành Công văn số 4833/STC-TCĐT ngày 23/11/2022 về việc thẩm định giao quyền tự chủ tài chính cho Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh Khánh Hòa</li> </ul> <p>2. Bên cạnh đó, Sở Tài chính đã thực hiện các nhiệm vụ khác nhằm đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban hành Công văn số 1987/STC-TCĐT ngày 02/6/2022 gửi các Ban quản lý dự án thuộc tỉnh đề đơn đốc, đề nghị xây dựng phương án tự chủ giai đoạn 2022-2025</li> <li>- Ban hành Công văn số 1994/STC-TCHCSN ngày 03/6/2022 về việc tham gia ý kiến về giao quyền tự chủ tài chính cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tỉnh ủy Khánh Hòa giai đoạn 2022-2025</li> <li>- Ban hành Công văn số 3572/STC-TCHCSN ngày 12/9/2022 về việc góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập gửi Bộ Tài chính</li> </ul> |
| 3   | Tiếp tục triển khai cơ chế tính toán đầy đủ chi phí trong giá dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác tiến tới tự chủ hoàn toàn | Quyết định phê duyệt giá thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh | Từ năm 2022-2025 | - Các sở quản lý chuyên ngành chủ trì, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công lập phương án giá, tính toán đầy đủ chi phí trong giá dịch | Trong năm 2022 không phát sinh hồ sơ phương án giá sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công của các cơ quan, đơn vị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |

| Stt | Nhiệm vụ                                                                         | Sản phẩm                                                               | Tiến độ        | Phân công và cách thức thực hiện                                                                        | Tiến độ, kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                  |                                                                        |                | vụ<br>- Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 4   | Tiếp tục triển khai việc nhà nước đặt hàng đối với các sản phẩm dịch vụ công ích | Danh mục dịch vụ nhà nước đặt hàng các đơn vị sự nghiệp được phê duyệt | Thường xuyên   | Các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng danh mục dịch vụ nhà nước đặt hàng, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt | 1. Trong năm 2022, chưa phát sinh danh mục dịch vụ nhà nước đặt hàng đối với các sản phẩm dịch vụ công ích.<br>2. Sở Tài chính đã:<br>- Ban hành Công văn số 2882/STC-TCHCSN ngày 28/7/2022 về việc phê duyệt quyết toán đặt hàng dịch vụ tưới, cấp nước được hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi Khánh Hòa.<br>- Ban hành Công văn số 2120/STC-TCHCSN ngày 13/6/2022 về việc đặt hàng hoạt động cung ứng tưới, cấp nước được hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 đối với Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi Khánh Hòa.         |
| 5   | Cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập                                            | Phương án cổ phần hóa được cấp có thẩm quyền phê duyệt                 | Trong năm 2022 | Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan            | - Ngày 07/12/2022, UBND tỉnh ban hành Công văn số 12137/UBND-KT chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo công tác sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn và cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước.<br>- Ngày 07/12/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành Công văn số 4781/SKHĐT-TH báo cáo công tác sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn và cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước; đồng thời tham mưu Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.<br>- Ngày 12/12/2022, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 606-CV/BCSD về việc xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn và cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước. |
| VI  | <b>Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số</b>                |                                                                        |                |                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

| Stt | Nhiệm vụ                                                                                                                                                            | Sản phẩm                                                                                                                                                                     | Tiến độ          | Phân công và cách thức thực hiện                                                | Tiến độ, kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Xây dựng bộ phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu kết quả giải quyết TTHC phục vụ việc số hóa, tạo lập, lưu trữ và quản lý kết quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử | Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu kết quả giải quyết TTHC phục vụ việc số hóa, tạo lập, lưu trữ và quản lý kết quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử được đưa vào sử dụng | Từ tháng 11/2022 | Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau khi nghiên cứu, khảo sát để xây dựng đề cương và dự toán chi tiết, Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành Công văn số 3286/STTTT-VP ngày 01/11/2022 về việc đề nghị điều chỉnh kinh phí các nhiệm vụ thực hiện kế hoạch CCHC năm 2022 gửi Sở Nội vụ, theo đó đề nghị không thực hiện nhiệm vụ này.</li> <li>- Sở Nội vụ đã ban hành Công văn số 3405/SNV-CCHC ngày 08/11/2022 gửi Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp việc đề nghị điều chỉnh dự toán kinh phí CCHC năm 2022.</li> <li>- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3087/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 của các cơ quan, đơn vị, địa phương.</li> </ul>                                                                                                 |
| 2   | Xây dựng chức năng giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh                                                   | Công cụ, chức năng giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh được đưa vào sử dụng                                       | Quý III/2022     | Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Nội vụ đã nghiên cứu, xây dựng Đề cương và dự toán chi tiết để triển khai theo tiến độ đề ra. Tuy nhiên, ngày 19/9/2022, Tỉnh ủy có Công văn số 454-TB/TU về việc tổ chức đánh giá hiệu quả của mô hình “Hành chính công trực tuyến” trong đó có nội dung đánh giá hệ thống phần mềm đang vận hành. Vì vậy, để bảo đảm đồng bộ, hiệu quả và chất lượng, Sở Nội vụ đã ban hành Công văn số 3764/SNV-CCHC ngày 06/12/2022, báo cáo UBND tỉnh cho phép tạm dừng triển khai nhiệm vụ này trong năm 2022.</li> <li>- Ngày 14/12/2022, UBND tỉnh ban hành Công văn số 12474/UBND-KSTT cho phép tạm dừng triển khai nhiệm vụ “Xây dựng chức năng giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh” trong năm 2022.</li> </ul> |
| 3   | - Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ số hóa, lưu trữ, kết nối, chia sẻ dữ liệu kết quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử                              | Hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo phục vụ số hóa, lưu trữ,                                                                                                                 | Từ tháng 11/2022 | Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị,          | Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, liên quan triển khai theo đúng tiến độ đề ra. Hiện Nhà thầu thi công đã hoàn thành hợp đồng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

| Stt | Nhiệm vụ                                                                                                                                                            | Sản phẩm                                                                 | Tiến độ        | Phân công và cách thức thực hiện                                                | Tiến độ, kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | từ<br>- Nghiên cứu mở rộng quy mô hạ tầng đám mây riêng của tỉnh                                                                                                    | kết nối, chia sẻ dữ liệu kết quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử |                | liên quan                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 4   | Ban hành Quyết định giao chỉ tiêu hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 cho các sở, ngành, địa phương                                             | Quyết định giao chỉ tiêu                                                 | Tháng 3/2022   | Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan | Sở Thông tin và Truyền thông đã chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 22/3/2022 về việc giao chỉ tiêu hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 cho các sở, ngành, địa phương.                                                                               |
| 5   | Tiếp tục nâng cấp Phần mềm E-Office đáp ứng yêu cầu lập hồ sơ công việc và lưu trữ hồ sơ điện tử, sẵn sàng kết nối với hệ thống lưu trữ lịch sử điện tử hiện hành   | Phần mềm E-Office được nâng cấp, hoàn thiện                              | Trong năm 2022 | Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương  | Sở Thông tin và Truyền thông:<br>- Đã hoàn thành việc cập nhật mã định danh điện tử, ký số theo Nghị định 30, lập và nộp hồ sơ lưu trữ cơ quan và một số chức năng khác phần mềm E-Office cho 67/67 cơ quan, đơn vị địa phương.<br>- Tổ chức 3 đợt đào tạo bổ sung về sử dụng các chức năng phần mềm.   |
| 6   | Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh                                                                                                                      | Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh được khai thác sử dụng               | Trong năm 2022 | Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan | Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh được triển khai sử dụng tại địa chỉ: baocao.khanhhoa.gov.vn. Hệ thống cập nhật 20 biểu mẫu báo cáo thống nhất theo quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh; đã hoàn thành chức năng kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia. |
| 7   | Nâng cấp, mở rộng hệ thống Hội nghị trực tuyến của tỉnh                                                                                                             | Hệ thống được đưa vào sử dụng                                            | Trong năm 2022 | Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan | Hệ thống Hội nghị trực tuyến của tỉnh được triển khai và đưa vào sử dụng năm 2022.                                                                                                                                                                                                                      |
| 8   | Xây dựng và phát triển Nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh và kết nối với Nền tảng tích | Nền tảng LGSP của tỉnh được xây dựng                                     | Trong năm 2022 | Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan  | Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Xây dựng và phát triển Nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)”                                                           |

| Stt | Nhiệm vụ                                                                                             | Sản phẩm                                                                                                                                                                                                      | Tiến độ                               | Phân công và cách thức thực hiện                                                                                              | Tiến độ, kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | hợp và chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP)                                                               |                                                                                                                                                                                                               |                                       |                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 9   | Xây dựng Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh Khánh Hòa                                               | HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư                                                                                                                                                                         | Trong năm 2022                        | Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan                                                | Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết số 91/NQHĐND ngày 15/11/2022 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Xây dựng Trung tâm giám sát điều hành thông minh tỉnh Khánh Hòa (giai đoạn 1)”.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 10  | Tiếp tục tổ chức triển khai Đề án thí điểm xây dựng Khu dân cư điện tử                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai xây dựng hạ tầng thông tin Khu dân cư điện tử</li> <li>- Hình thành các điểm hỗ trợ, cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại các địa bàn thí điểm</li> </ul> | Thực hiện theo tiến độ được phê duyệt | Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các Sở, ngành liên quan, địa phương liên quan được chọn thí điểm | <p>1. Triển khai xây dựng hạ tầng thông tin Khu dân cư điện tử</p> <p>Sở Nội vụ đã trình thẩm định, phê duyệt Đề cương và dự toán chi tiết, tổ chức lựa chọn nhà thầu xây dựng Hệ thống thông tin Khu dân cư điện tử theo quy định.</p> <p>2. Hình thành các điểm hỗ trợ, cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại các địa bàn thí điểm:</p> <p>Sở Nội vụ đã phối hợp UBND thành phố Nha Trang, UBND cấp xã tham gia thí điểm tổ chức Khai trương các điểm hỗ trợ Dịch vụ công trực tuyến, tại các điểm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Highland Trần Viên Đông, địa chỉ: 15 Trần Hưng Đạo, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang.</li> <li>2. Cà phê Hòn Kiền, địa chỉ: 56 Đồng Đa, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang.</li> <li>3. Cà phê Napoli, địa chỉ: 3A Đường chính thôn Trung, xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang.</li> <li>4. Nhà sinh hoạt cộng đồng phường Phương Sài, địa chỉ: 130 Phương Sài, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang.</li> <li>5. Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Vĩnh Diêm Trung, địa chỉ: Đường Gò Cây Sung, xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang</li> </ol> |
| 11  | - Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa các phân hệ cơ sở dữ liệu Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến | Các cơ sở dữ liệu của Trung tâm được kết nối, chia sẻ, tích hợp với                                                                                                                                           | Từ tháng 11/2022                      | Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị                                                         | <p>1. Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa các phân hệ cơ sở dữ liệu Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến</p> <p>Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai kết nối, tích hợp,</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

| Stt | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Sản phẩm                                        | Tiến độ     | Phân công và cách thức thực hiện                                                           | Tiến độ, kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | - Triển khai kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu Quốc gia, chuyên ngành theo triển khai của Trung ương                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | các cơ sở dữ liệu của Trung ương                |             | liên quan                                                                                  | <p>chia sẻ dữ liệu giữa Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia; Hệ thống quản lý hộ tịch điện tử; Hệ thống dịch vụ giao thông vận tải; Nền tảng thanh toán Cổng Dịch vụ công quốc gia; Hệ thống thu thập, đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến (hệ thống EMC); hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu đất đai (VBDLIS); kết nối, tích hợp, chia sẻ danh mục giấy tờ, hồ sơ TTHC Cổng Dịch vụ công quốc gia; kết nối, tích hợp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung trên toàn quốc đối với dịch vụ công “Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ)”.</p> <p>2. Thực hiện gói thầu “Triển khai kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành theo triển khai của Trung ương</p> <p>Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, liên quan triển khai theo đúng tiến độ đề ra. Hiện Nhà thầu thi công đã hoàn thành hợp đồng.</p> |
| 12  | <p>- Xây dựng Nền tảng công nghệ chuỗi khối về quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm nông nghiệp đảm bảo minh bạch, chính xác và an toàn, vệ sinh thực phẩm theo hướng nông nghiệp thông minh và bền vững</p> <p>- Xây dựng hệ thống thu thập thông tin dữ liệu về: Chăn nuôi, trồng trọt, bảo vệ thực vật, thủy lợi, thủy sản, quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản,...</p> <p>- Hệ thống phân tích dữ liệu, cảnh</p> | Hệ thống thông tin quản lý dữ liệu chuyên ngành | Từ năm 2022 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan | <p>1. Xây dựng Nền tảng công nghệ chuỗi khối về quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm nông nghiệp đảm bảo minh bạch, chính xác và an toàn, vệ sinh thực phẩm theo hướng nông nghiệp thông minh và bền vững. Xây dựng hệ thống thu thập thông tin dữ liệu về: Chăn nuôi, trồng trọt, bảo vệ thực vật, thủy lợi, thủy sản, quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản</p> <p>- Ngày 20/7/2022, tại cuộc họp Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã báo cáo, đề xuất đưa 02 nhiệm vụ nêu trên vào dự thảo Đề án chuyển đổi số ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trình UBND tỉnh xem xét ban hành.</p> <p>- Ngày 02/8/2022, UBND tỉnh ban hành Thông báo số</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

| Stt | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                         | Sản phẩm | Tiến độ | Phân công và cách thức thực hiện | Tiến độ, kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | <p>báo về giá cả thị trường; dịch bệnh trong chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản, lâm nghiệp, thú y; quản lý chất lượng sản phẩm nông lâm thủy sản; đánh giá chất sản phẩm OCOP,....</p> <p>- Triển khai bản đồ số nông nghiệp dựa trên nền tảng hệ thống địa lý (GIS) Khánh Hòa</p> |          |         |                                  | <p>355/TB-UBND có ý kiến đối với đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn “sẽ xem xét phê duyệt Đề án chuyển đổi số của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn khi có hướng dẫn, chỉ đạo từ cơ quan Trung ương”.</p> <p>Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang tổng hợp góp ý dự thảo trước khi trình Thủ tướng Chính phủ ban hành.</p> <p>2. Hệ thống phân tích dữ liệu, cảnh báo về giá cả thị trường; dịch bệnh trong chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản, lâm nghiệp, thú y; quản lý chất lượng sản phẩm nông lâm thủy sản; đánh giá chất sản phẩm OCOP</p> <p>- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:</p> <p>+ Đã hoàn thành việc xây dựng Phần mềm đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh, đưa vào đánh giá năm 2022.</p> <p>+ Phối hợp với đơn vị tư vấn tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng phần mềm cho các chủ thể, thành viên Hội đồng đánh giá cấp huyện, cấp tỉnh; tiến hành thủ tục nghiệm thu và thanh lý hợp đồng với đơn vị tư vấn.</p> <p>- UBND tỉnh ban hành Công văn số 11023/UBND-KT ngày 10/11/2022 về việc triển khai sử dụng phần mềm đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh từ năm 2022.</p> <p>3. Triển khai bản đồ số nông nghiệp dựa trên nền tảng hệ thống địa lý (GIS) Khánh Hòa</p> <p>- Ngày 22/8/2022, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Công văn số 3010/SNN-VP chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai mô hình sáng kiến CCHC “bản đồ số nông nghiệp dựa trên nền tảng hệ thống địa lý (GIS) Khánh Hòa”.</p> <p>- Ngày 08/11/2022, UBND tỉnh ban hành Công văn số 10868/UBND-KT, đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xem xét đề xuất</p> |

| Stt | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                 | Sản phẩm                             | Tiến độ  | Phân công và cách thức thực hiện                                         | Tiến độ, kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|----------|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                                          |                                      |          |                                                                          | <p>phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Xây dựng hệ thống thông tin địa lý lĩnh vực lâm nghiệp” của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Ngày 14/11/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành Công văn số 4326/SKHĐT-TH gửi các sở ngành có ý kiến về chủ trương đầu tư “Xây dựng và triển khai hệ thống thông tin địa lý lĩnh vực lâm nghiệp trên hạ tầng công nghệ thông tin của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”.</p> <p>- Ngày 07/12/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Công văn số 4764/SKHĐT-TH báo cáo UBND tỉnh chủ trương đầu tư dự án “Xây dựng hệ thống thông tin địa lý lĩnh vực lâm nghiệp” vào dự án đầu tư công trong trung hạn 2021-2025, để xem xét điều chuyển nguồn vốn cho dự án.</p>                                                                                                                                                                         |
| 13  | Hướng dẫn các cơ quan hành chính nhà nước xây dựng quy trình nội bộ phù hợp với nguyên tắc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng làm cơ sở cho thiết lập quy trình điện tử giải quyết TTHC | Tài liệu hướng dẫn; các lớp tập huấn | Năm 2022 | Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện | <p>Thực hiện Công văn số 8869/VPCP-KSTT ngày 04/12/2021 của Văn phòng Chính phủ về việc thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam về việc triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng UBND tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh Công văn số 12558/UBND-KSTT ngày 10/12/2021, giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện theo các yêu cầu của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam tại Văn bản số 8869/VPCP-KSTT.</p> <p>Bên cạnh đó, theo báo cáo của Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 471/STTTT-TTCNTT&amp;DVHCCTT ngày 25/02/2022, Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh (Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh) chưa đáp ứng 13/22 các yêu cầu của Văn phòng Chính phủ (dự kiến năm 2023 mới hoàn thành nâng cấp), trong đó có chức năng đồng</p> |

| Stt             | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Sản phẩm                                                                                                                             | Tiến độ                                                             | Phân công và cách thức thực hiện                                                                                                              | Tiến độ, kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                      |                                                                     |                                                                                                                                               | bộ TTHC từ cơ sở dữ liệu quốc gia TTHC. Đây là yêu cầu bắt buộc và quan trọng để thực hiện việc đồng bộ và thiết lập quy trình và dịch vụ công trên hệ thống tỉnh. Vì các lý do trên, Văn phòng UBND tỉnh chưa sửa đổi và ban hành tài liệu hướng dẫn xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 14              | Nghiên cứu mô hình ISO điện tử theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ để định hướng việc áp dụng ISO điện tử trong các CQHCNN tỉnh Khánh Hòa, phù hợp với hoạt động chuyển đổi số, tiếp cận khai thác và sử dụng dịch vụ công để thúc đẩy xây dựng chính quyền điện tử, đảm bảo phù hợp với việc áp dụng TCVN ISO 18091:2020 cho Chính quyền địa phương | Tham mưu định hướng áp dụng ISO điện tử (Tổ chức tham quan, học tập, tham gia đào tạo, nghiên cứu mô hình của Khoa học và Công nghệ) | Năm 2022 - 2023 (sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ) | - Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì<br>- Sở Thông tin và Truyền thông;<br>Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, các tổ chức tư vấn phối hợp | - Đến cuối năm 2022, Bộ Khoa học và Công nghệ chưa có văn bản hướng dẫn về mô hình áp dụng công nghệ thông tin trong xây dựng và áp dụng HTQLCL (mô hình ISO điện tử) và chưa có hướng dẫn về áp dụng TCVN ISO 18091:2020 cho chính quyền địa phương. Đồng thời, Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ cũng chưa được sửa đổi, bổ sung. Hiện nay, Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ mới tuyên truyền phổ biến về TCVN ISO 18091:2020.<br>- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh đã chủ động liên hệ với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ninh để tìm hiểu về mô hình ISO điện tử đã được triển khai thành công cho 277 HTQLCL tại Quảng Ninh; từ đó kết nối với đơn vị chuyên giao công nghệ là Trung tâm Công nghệ phần mềm - Đại học Cần Thơ. Đã chủ động làm việc và mời Trung tâm Công nghệ phần mềm - Đại học Cần Thơ đến Khánh Hòa làm việc, giới thiệu mô hình và trao đổi cách hợp tác tổ chức áp dụng mô hình ISO điện tử. Buổi làm việc có các cơ quan liên quan đã đặt ra nhiều vấn đề cho định hướng mô hình áp dụng ISO điện tử tại tỉnh Khánh Hòa.<br>- Sở Khoa học và Công nghệ đã đăng ký xây dựng mô hình ISO điện tử và kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2023-2025 của tỉnh và đang chuẩn bị cho công tác thủ tục đầu tư. |
| <b>VI<br/>I</b> | <b>Công tác chỉ đạo, điều hành</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                      |                                                                     |                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

| Stt | Nhiệm vụ                                                                                                           | Sản phẩm                 | Tiến độ                    | Phân công và cách thức thực hiện                         | Tiến độ, kết quả                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|----------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Ban hành kế hoạch CCHC tỉnh Khánh Hòa năm 2022                                                                     | Quyết định của UBND tỉnh | Tháng 12/2021              | Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan | Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 4782/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 về việc ban hành kế hoạch CCHC tỉnh Khánh Hòa năm 2022                                                                                                                           |
| 2   | Công bố Chỉ số và xếp hạng kết quả CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa            | Quyết định của UBND tỉnh | Tháng 01/2022              | Sở Nội vụ chủ trì, tham mưu UBND tỉnh                    | Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 về việc phê duyệt và công bố kết quả chỉ số và xếp hạng CCHC các cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2021                                                                             |
| 3   | Ban hành kế hoạch tuyên truyền CCHC tỉnh Khánh Hòa năm 2022                                                        | Quyết định của UBND tỉnh | Tháng 01/2022              | Sở Nội vụ chủ trì, tham mưu UBND tỉnh                    | Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 về việc ban hành kế hoạch tuyên truyền CCHC tỉnh Khánh Hòa năm 2022                                                                                                               |
| 4   | Tổ chức hội nghị tổng kết công tác CCHC tỉnh năm 2021, triển khai Kế hoạch CCHC tỉnh năm 2022                      | Hội nghị tổng kết        | Quý I/2022                 | Sở Nội vụ chủ trì, tham mưu UBND tỉnh                    | Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết công tác CCHC tỉnh năm 2021, triển khai chương trình CCHC tỉnh giai đoạn 2021-2030, kế hoạch CCHC tỉnh năm 2022 vào ngày 10/3/2022.                                                                        |
| 5   | Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC của tỉnh năm 2021 gửi Bộ Nội vụ thẩm định                               | Hồ sơ gửi Bộ Nội vụ      | Theo tiến độ của Bộ Nội vụ | Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan | Sở Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu UBND tỉnh hoàn thành việc tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC tỉnh năm 2021 gửi Bộ Nội vụ đúng quy định                                                                                                       |
| 6   | Ban hành kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2022                                                                  | Quyết định của UBND tỉnh | Tháng 3/2021               | Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan | Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh:<br>- Ban hành Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 về việc ban hành kế hoạch kiểm tra CCHC tỉnh năm 2022.<br>- Ban hành Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác CCHC tỉnh năm 2022. |
| 7   | Ban hành kế hoạch khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước | Quyết định của UBND tỉnh | Quý II/2022                | Sở Nội vụ chủ trì, tham mưu                              | Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1732/QĐ-UBND ngày 15/06/2022 về việc ban hành kế hoạch khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2022.                                             |
| 8   | Ban hành kế hoạch tập huấn nghiệp vụ CCHC năm 2022                                                                 | Quyết định của UBND tỉnh | Quý II/2022                | Sở Nội vụ chủ trì, tham mưu                              | Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 4060/KH-UBND ngày 09/05/2022 về việc ban hành                                                                                                                                                                   |

| Stt | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Sản phẩm                                                                                                                         | Tiến độ                            | Phân công và cách thức thực hiện                                                            | Tiến độ, kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                  |                                    |                                                                                             | kế hoạch tập huấn nghiệp vụ CCHC năm 2022 của tỉnh Khánh Hòa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 9   | Báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC định kỳ của tỉnh                                                                                                                                                                                                                                          | Báo cáo kết quả thực hiện của UBND tỉnh gửi Bộ Nội vụ                                                                            | Theo quy định                      | Sở Nội vụ chủ trì xây dựng báo cáo                                                          | Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ tình hình, kết quả công tác CCHC quý I, 06 tháng, quý III/2022, năm 2022 đúng quy định.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 10  | Xây dựng, triển khai Đề án kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực cán bộ, công chức chuyên trách cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2030 (sửa đổi, bổ sung Đề án được ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐ-UBND ngày 05/3/2013 của UBND tỉnh) | Đề án; Quyết định phê duyệt; văn bản chỉ đạo triển khai; Kế hoạch                                                                | Theo Đề án/Hướng dẫn của Bộ Nội vụ | - Sở Nội vụ chủ trì;<br>- Các Sở, ngành, địa phương tham gia                                | Triển khai Đề án tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2022 – 2030 của Bộ Nội vụ (được ban hành kèm theo Quyết định số 905/QĐ-BNV ngày 17/11/202); UBND tỉnh đã ban hành văn bản số 12143/UBND ngày 07/12/2022, theo đó giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Sở, ban, ngành tham mưu triển khai, thời gian hoàn thành trong quý I/2023.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 11  | Tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU của Tỉnh ủy về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đề xuất xây dựng, ban hành Chương trình hành động của Tỉnh ủy triển khai Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ                            | - Văn bản xin chủ trương Ban Cán sự đảng UBND tỉnh về việc tổng kết;<br>- Kế hoạch/Báo cáo tổng kết/Chương trình/Văn bản chỉ đạo | Trong năm 2022                     | - Sở Nội vụ chủ trì<br>- Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, ngành, đơn vị, UBND cấp huyện, cấp xã | 1. Tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU của Tỉnh ủy về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước<br>Sở Nội vụ:<br>- Tham mưu Ban cán sự Đảng UBND tỉnh trình Tỉnh ủy ban hành Công văn số 2124-CV/VPTU về việc thống nhất chủ trương tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU của Tỉnh ủy.<br>- Xây dựng, tham mưu Ban cán sự đảng UBND tỉnh đề trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 90-KH-TU ngày 08/7/2022 về tổ chức hội nghị tổng kết năm thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 31/3/2017 của Tỉnh ủy.<br>- Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu Tỉnh ủy tổ chức hội nghị tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU của Tỉnh ủy vào ngày 28/7/2022. |

| Stt | Nhiệm vụ | Sản phẩm | Tiến độ | Phân công và cách thức thực hiện | Tiến độ, kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-----|----------|----------|---------|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |          |         |                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham mưu tổ chức họp Hội đồng thẩm định kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Khánh Hòa năm 2022 vào ngày 22/12/2022.</li> <li>- Tham mưu Hội đồng thẩm định kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh ban hành Thông báo số 3995/TB-HĐTĐ ngày 22/12/2022 về việc thông báo kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2022.</li> </ul> |

| Stt | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                           | Sản phẩm                                | Tiến độ          | Phân công và cách thức thực hiện                                                             | Tiến độ, kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                                                    |                                         |                  |                                                                                              | 2. Sở Nội vụ đã chủ trì xây dựng, tham mưu UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Kết luận số 91-KL/TU ngày 18/10/2022 của Tỉnh ủy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 12  | Triển khai đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác CCHC; mức độ ứng dụng công nghệ thông tin; xếp hạng chính quyền điện tử, chính quyền số các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh | Kết quả đánh giá, xếp hạng được công bố | Quý IV/2022<br>2 | Sở Nội vụ và Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan | <p>1. Triển khai đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác CCHC</p> <p>Sở Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác CCHC năm 2022 của các cơ quan, đơn vị, địa phương:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban hành Công văn số 3443/SNV-CCHC ngày 11/11/2022 hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương cách tổ chức triển khai đánh giá, xếp hạng Chỉ số CCHC năm 2022.</li> <li>- Tổ chức họp Tổ giúp việc thông qua Phương án thẩm định đánh giá, xếp hạng CCHC các cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2022, thông qua kết quả thẩm định lần 1; ban hành Công văn gửi các cơ quan, đơn vị đề nghị giải trình bổ sung kết quả tự đánh giá, chấm điểm CCHC, tổ chức họp thông qua kết quả thẩm định lần 2.</li> <li>- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh – Chủ tịch Hội đồng thẩm định tỉnh họp Hội đồng thẩm định tỉnh thông qua kết quả đánh giá, xếp hạng công tác CCHC năm 2022 của các cơ quan, đơn vị, địa phương và phương án khen thưởng.</li> </ul> <p>Trên cơ sở kết quả cuộc họp Hội đồng thẩm định tỉnh, Sở Nội vụ hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt và công bố Chỉ số và xếp hạng kết quả CCHC năm 2022</p> <p>2. Triển khai đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin; xếp hạng chính quyền điện tử, chính quyền số các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh</p> <p>Sở Thông tin và Truyền thông đã chủ trì:</p> |

**Phụ lục 2**

**KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ TTHC, DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN NĂM 2022 CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

(Đính kèm Báo cáo số 39/BC-UBND ngày 24/02/2023 của UBND tỉnh)

| Stt      | Cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp nhận hồ sơ | Hồ sơ tiếp nhận | Hồ sơ đã giải quyết xong |                |              | Hồ sơ đang giải quyết |              |            | Hồ sơ trễ hạn |              | Hồ sơ trực tuyến |                      |               |
|----------|---------------------------------------------|-----------------|--------------------------|----------------|--------------|-----------------------|--------------|------------|---------------|--------------|------------------|----------------------|---------------|
|          |                                             |                 | Tổng                     | Đúng hạn       | Trễ hạn      | Tổng                  | Trong hạn    | Trễ hạn    | Số lượng      | Tỷ lệ        | HS trực tuyến    | Tổng số HS phát sinh | Tỷ lệ         |
| <b>A</b> | <b>CƠ QUAN CHUYÊN MÔN CẤP TỈNH</b>          | <b>346.143</b>  | <b>331.561</b>           | <b>324.051</b> | <b>7.510</b> | <b>9.309</b>          | <b>8.878</b> | <b>431</b> | <b>7.941</b>  | <b>2,33%</b> | <b>146.197</b>   | <b>299.025</b>       | <b>48,89%</b> |
| 1        | BQL Khu Kinh tế Vân Phong                   | 571             | 521                      | 519            | 2            | 20                    | 18           | 2          | 4             | 0,74%        | 492              | 512                  | 96,09%        |
| 2        | Sở Công Thương                              | 25.732          | 25.720                   | 25.719         | 1            | 9                     | 9            | -          | 1             | 0,00%        | 23.791           | 25.628               | 92,83%        |
| 3        | Sở Du lịch                                  | 586             | 573                      | 521            | 52           | 10                    | 10           | -          | 52            | 8,92%        | 283              | 569                  | 49,74%        |
| 4        | Sở Giáo dục và Đào tạo                      | 1.063           | 1.057                    | 1.056          | 1            | 4                     | 4            | -          | 1             | 0,09%        | 786              | 1.029                | 76,38%        |
| 5        | Sở Giao thông Vận tải                       | 13.044          | 11.794                   | 11.786         | 8            | 905                   | 859          | 46         | 54            | 0,43%        | 5.758            | 9.293                | 61,96%        |
| 6        | Sở Kế hoạch và Đầu tư                       | 211             | 163                      | 107            | 56           | 25                    | 25           | -          | 56            | 29,79%       | 2                | 9                    | 22,22%        |
| 7        | Sở Khoa học và Công nghệ                    | 170             | 165                      | 165            | -            | 5                     | 5            | -          | -             | 0,00%        | 151              | 158                  | 95,57%        |
| 8        | Sở Lao động - TB&XH                         | 1.039           | 968                      | 966            | 2            | 36                    | 36           | -          | 2             | 0,20%        | 625              | 632                  | 98,89%        |
| 9        | Sở Nội vụ                                   | 340             | 323                      | 323            | -            | 10                    | 10           | -          | -             | 0,00%        | 121              | 122                  | 99,18%        |
| 10       | Sở Nông nghiệp và PTNT                      | 11.632          | 11.300                   | 11.294         | 6            | 94                    | 73           | 21         | 27            | 0,24%        | 9.200            | 11.356               | 81,01%        |
| 11       | Sở Ngoại vụ                                 | 115             | 109                      | 108            | 1            | 4                     | 4            | -          | 1             | 0,88%        |                  |                      |               |
| 12       | Sở Tài chính                                | 116             | 70                       | 70             | -            | 31                    | 31           | -          | -             | 0,00%        | 4                | 4                    | 100,00%       |
| 13       | Sở Tư pháp                                  | 13.209          | 12.544                   | 12.535         | 9            | 597                   | 590          | 7          | 16            | 0,12%        | 4.894            | 12.596               | 38,85%        |
| 14       | Sở Thông tin và Truyền thông                | 161             | 146                      | 146            | -            | 9                     | 9            | -          | -             | 0,00%        | 62               | 153                  | 40,52%        |
| 15       | Sở Văn hóa và Thể thao                      | 1.005           | 982                      | 982            | -            | 10                    | 10           | -          | -             | 0,00%        | 845              | 958                  | 88,20%        |
| 16       | Sở Xây dựng                                 | 1.242           | 1.186                    | 1.165          | 21           | 36                    | 35           | 1          | 22            | 1,80%        | 570              | 1.133                | 50,31%        |
| 17       | Sở Y tế                                     | 3.236           | 2.927                    | 2.927          | -            | 197                   | 197          | -          | -             | 0,00%        | 1.660            | 2.316                | 71,68%        |
| 18       | Sở Tài nguyên & MT và VPĐKKĐ                | 272.671         | 261.013                  | 253.662        | 7.351        | 7.307                 | 6.953        | 354        | 7.705         | 2,87%        | 96.953           | 232.557              | 41,69%        |
| -        | Sở Tài nguyên và Môi trường                 | 1.953           | 1.530                    | 1.487          | 43           | 287                   | 241          | 46         | 89            | 4,90%        | 243              | 1.013                | 23,99%        |
| -        | Khối Văn phòng ĐKKĐ                         | 270.718         | 259.483                  | 252.175        | 7.308        | 7.020                 | 6.712        | 308        | 7.616         | 2,86%        | 96.710           | 231.544              | 41,77%        |
| +        | Văn phòng ĐKKĐ tỉnh                         | 10.375          | 10.238                   | 10.221         | 17           | 96                    | 94           | 2          | 19            | 0,18%        | 9.812            | 10.329               | 94,99%        |
| +        | CNVPĐKKĐ Cam Lâm                            | 45.725          | 43.402                   | 42.834         | 568          | 1.778                 | 1.611        | 167        | 735           | 1,63%        | 1.637            | 39.107               | 4,19%         |
| +        | CNVPĐKKĐ Diên Khánh                         | 30.276          | 29.080                   | 26.203         | 2.877        | 797                   | 789          | 8          | 2.885         | 9,66%        | 8.390            | 28.300               | 29,65%        |
| +        | CNVPĐKKĐ Khánh Sơn                          | 3.923           | 3.589                    | 3.579          | 10           | 236                   | 236          | -          | 10            | 0,26%        | 2.179            | 3.376                | 64,54%        |
| +        | CNVPĐKKĐ Khánh Vĩnh                         | 14.950          | 14.335                   | 13.078         | 1.257        | 332                   | 331          | 1          | 1.258         | 8,58%        | 1.576            | 13.433               | 11,73%        |
| +        | CNVPĐKKĐ Vạn Ninh                           | 34.206          | 33.560                   | 33.531         | 29           | 482                   | 482          | -          | 29            | 0,09%        | 10.235           | 28.282               | 36,19%        |
| +        | CNVPĐKKĐ Cam Ranh                           | 20.955          | 20.200                   | 20.182         | 18           | 379                   | 379          | -          | 18            | 0,09%        | 5.761            | 18.812               | 30,62%        |
| +        | CNVPĐKKĐ Nha Trang                          | 40.724          | 39.371                   | 38.564         | 807          | 825                   | 810          | 15         | 822           | 2,04%        | 14.787           | 36.955               | 40,01%        |
| +        | CNVPĐKKĐ Ninh Hòa                           | 69.584          | 65.708                   | 63.983         | 1.725        | 2.095                 | 1.980        | 115        | 1.840         | 2,71%        | 42.333           | 52.950               | 79,95%        |
| <b>B</b> | <b>UBND cấp huyện</b>                       | <b>42.916</b>   | <b>35.573</b>            | <b>34.982</b>  | <b>591</b>   | <b>4.917</b>          | <b>4.708</b> | <b>209</b> | <b>800</b>    | <b>1,98%</b> | <b>21.776</b>    | <b>36.025</b>        | <b>60,45%</b> |
| 1        | UBND huyện Cam Lâm                          | 2.997           | 2.736                    | 2.644          | 92           | 156                   | 142          | 14         | 106           | 3,67%        | 960              | 2.342                | 40,99%        |
| 2        | UBND huyện Diên Khánh                       | 5.240           | 4.501                    | 4.448          | 53           | 518                   | 472          | 46         | 99            | 1,97%        | 3.007            | 3.894                | 77,22%        |
| 3        | UBND huyện Khánh Sơn                        | 779             | 695                      | 695            | -            | 36                    | 36           | -          | -             | 0,00%        | 536              | 671                  | 79,88%        |

| Stt       | Cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp nhận hồ sơ | Hồ sơ tiếp nhận | Hồ sơ đã giải quyết xong |                |            | Hồ sơ đang giải quyết |              |            | Hồ sơ trễ hạn |              | Hồ sơ trực tuyến |                      |               |
|-----------|---------------------------------------------|-----------------|--------------------------|----------------|------------|-----------------------|--------------|------------|---------------|--------------|------------------|----------------------|---------------|
|           |                                             |                 | Tổng                     | Đúng hạn       | Trễ hạn    | Tổng                  | Trong hạn    | Trễ hạn    | Số lượng      | Tỷ lệ        | HS trực tuyến    | Tổng số HS phát sinh | Tỷ lệ         |
| 4         | UBND huyện Khánh Vĩnh                       | 1.390           | 1.326                    | 1.323          | 3          | 53                    | 52           | 1          | 4             | 0,29%        | 675              | 1.209                | 55,83%        |
| 5         | UBND huyện Vạn Ninh                         | 3.445           | 3.179                    | 3.133          | 46         | 191                   | 167          | 24         | 70            | 2,08%        | 821              | 2.884                | 28,47%        |
| 6         | UBND thành phố Cam Ranh                     | 5840            | 4713                     | 4600           | 113        | 961                   | 911          | 50         | 163           | 2,87%        | 5.335            | 5.379                | 99,18%        |
| 7         | UBND thành phố Nha Trang                    | 16168           | 13592                    | 13361          | 231        | 1180                  | 1125         | 55         | 286           | 1,94%        | 5.179            | 13.168               | 39,33%        |
| 8         | UBND thị xã Ninh Hòa                        | 7.057           | 4.831                    | 4.778          | 53         | 1.822                 | 1.803        | 19         | 72            | 1,08%        | 5.263            | 6.478                | 81,24%        |
| <b>C</b>  | <b>UBND CẤP XÃ</b>                          | <b>244.405</b>  | <b>229.399</b>           | <b>228.491</b> | <b>908</b> | <b>4.286</b>          | <b>4.174</b> | <b>112</b> | <b>1.020</b>  | <b>0,44%</b> | <b>85.459</b>    | <b>128.773</b>       | <b>66,36%</b> |
| <b>I</b>  | <b>Thuộc huyện Cam Lâm</b>                  | <b>20.545</b>   | <b>19.869</b>            | <b>19.637</b>  | <b>232</b> | <b>503</b>            | <b>485</b>   | <b>18</b>  | <b>250</b>    | <b>1,23%</b> | <b>7.698</b>     | <b>12.445</b>        | <b>61,86%</b> |
| 1         | UBND thị trấn Cam Đức                       | 3.049           | 2.961                    | 2.952          | 9          | 73                    | 67           | 6          | 15            | 0,49%        | 1.084            | 2.149                | 50,44%        |
| 2         | UBND xã Cam An Bắc                          | 1.236           | 1.222                    | 1.200          | 22         | 13                    | 13           | -          | 22            | 1,78%        | 183              | 553                  | 33,09%        |
| 3         | UBND xã Cam An Nam                          | 1.954           | 1.877                    | 1.838          | 39         | 77                    | 76           | 1          | 40            | 2,05%        | 200              | 480                  | 41,67%        |
| 4         | UBND xã Cam Hải Đông                        | 1.440           | 1.414                    | 1.393          | 21         | 14                    | 14           | -          | 21            | 1,47%        | 286              | 546                  | 52,38%        |
| 5         | UBND xã Cam Hải Tây                         | 1.077           | 1.014                    | 1.011          | 3          | 26                    | 26           | -          | 3             | 0,29%        | 705              | 817                  | 86,29%        |
| 6         | UBND xã Cam Hiệp Bắc                        | 900             | 886                      | 865            | 21         | 13                    | 12           | 1          | 22            | 2,45%        | 145              | 462                  | 31,39%        |
| 7         | UBND xã Cam Hiệp Nam                        | 1.203           | 1.166                    | 1.158          | 8          | 17                    | 17           | -          | 8             | 0,68%        | 658              | 747                  | 88,09%        |
| 8         | UBND xã Cam Hòa                             | 1.895           | 1.811                    | 1.804          | 7          | 64                    | 60           | 4          | 11            | 0,59%        | 644              | 1.629                | 39,53%        |
| 9         | UBND xã Cam Phước Tây                       | 1.301           | 1.266                    | 1.251          | 15         | 27                    | 23           | 4          | 19            | 1,47%        | 422              | 725                  | 58,21%        |
| 10        | UBND xã Cam Tân                             | 1.199           | 1.140                    | 1.117          | 23         | 48                    | 46           | 2          | 25            | 2,10%        | 798              | 892                  | 89,46%        |
| 11        | UBND xã Cam Thành Bắc                       | 1.809           | 1.753                    | 1.726          | 27         | 51                    | 51           | -          | 27            | 1,50%        | 1.050            | 1.237                | 84,88%        |
| 12        | UBND xã Sơn Tân                             | 146             | 144                      | 141            | 3          | 1                     | 1            | -          | 3             | 2,07%        | 113              | 124                  | 91,13%        |
| 13        | UBND xã Suối Cát                            | 1.792           | 1.724                    | 1.721          | 3          | 52                    | 52           | -          | 3             | 0,17%        | 905              | 1.274                | 71,04%        |
| 14        | UBND xã Suối Tân                            | 1.544           | 1.491                    | 1.460          | 31         | 27                    | 27           | -          | 31            | 2,04%        | 505              | 810                  | 62,35%        |
| <b>II</b> | <b>Thuộc huyện Diên Khánh</b>               | <b>42.358</b>   | <b>41.352</b>            | <b>41.146</b>  | <b>206</b> | <b>476</b>            | <b>460</b>   | <b>16</b>  | <b>222</b>    | <b>0,53%</b> | <b>8.265</b>     | <b>15.690</b>        | <b>52,68%</b> |
| 1         | UBND thị trấn Diên Khánh                    | 2.975           | 2.912                    | 2.883          | 29         | 54                    | 54           | -          | 29            | 0,98%        | 938              | 2.392                | 39,21%        |
| 2         | UBND xã Bình Lộc                            | 2.358           | 2.325                    | 2.325          | -          | 27                    | 19           | 8          | 8             | 0,34%        | 553              | 874                  | 63,27%        |
| 3         | UBND xã Diên An                             | 1.377           | 1.357                    | 1.353          | 4          | 9                     | 9            | -          | 4             | 0,29%        | 485              | 751                  | 64,58%        |
| 4         | UBND Xã Diên Điện                           | 5.216           | 5.133                    | 5.098          | 35         | 59                    | 59           | -          | 35            | 0,67%        | 787              | 1.464                | 53,76%        |
| 5         | UBND xã Diên Đồng                           | 1.758           | 1.725                    | 1.721          | 4          | 21                    | 21           | -          | 4             | 0,23%        | 246              | 442                  | 55,66%        |
| 6         | UBND xã Diên Hòa                            | 1.637           | 1.616                    | 1.615          | 1          | 11                    | 11           | -          | 1             | 0,06%        | 279              | 659                  | 42,34%        |
| 7         | UBND xã Diên Lạc                            | 1.305           | 1.278                    | 1.276          | 2          | 6                     | 6            | -          | 2             | 0,16%        | 423              | 838                  | 50,48%        |
| 8         | UBND xã Diên Lâm                            | 2.063           | 1.997                    | 1.979          | 18         | 36                    | 32           | 4          | 22            | 1,08%        | 373              | 666                  | 56,01%        |
| 9         | UBND xã Diên Phú                            | 2.369           | 2.325                    | 2.321          | 4          | 16                    | 16           | -          | 4             | 0,17%        | 557              | 878                  | 63,44%        |
| 10        | UBND xã Diên Phước                          | 2.485           | 2.464                    | 2.458          | 6          | 14                    | 14           | -          | 6             | 0,24%        | 558              | 682                  | 81,82%        |
| 11        | UBND xã Diên Sơn                            | 4.112           | 4.013                    | 3.991          | 22         | 39                    | 37           | 2          | 24            | 0,59%        | 517              | 1.185                | 43,63%        |
| 12        | UBND xã Diên Tân                            | 2.088           | 2.053                    | 2.033          | 20         | 21                    | 21           | -          | 20            | 0,96%        | 268              | 436                  | 61,47%        |
| 13        | UBND xã Diên Toàn                           | 1.738           | 1.707                    | 1.703          | 4          | 12                    | 11           | 1          | 5             | 0,29%        | 398              | 513                  | 77,58%        |
| 14        | UBND xã Diên Thạnh                          | 2.572           | 2.556                    | 2.556          | -          | 10                    | 10           | -          | -             | 0,00%        | 354              | 567                  | 62,43%        |
| 15        | UBND xã Diên Thọ                            | 948             | 915                      | 905            | 10         | 28                    | 27           | 1          | 11            | 1,17%        | 314              | 484                  | 64,88%        |
| 16        | UBND xã Diên Xuân                           | 2.108           | 1.811                    | 1.800          | 11         | 52                    | 52           | -          | 11            | 0,59%        | 535              | 1.130                | 47,35%        |
| 17        | UBND xã Suối Hiệp                           | 3.043           | 3.003                    | 2.988          | 15         | 34                    | 34           | -          | 15            | 0,49%        | 280              | 901                  | 31,08%        |
| 18        | UBND xã Suối Tiên                           | 2.206           | 2.162                    | 2.141          | 21         | 27                    | 27           | -          | 21            | 0,96%        | 400              | 828                  | 48,31%        |

| Stt        | Cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp nhận hồ sơ | Hồ sơ tiếp nhận | Hồ sơ đã giải quyết xong |               |            | Hồ sơ đang giải quyết |            |           | Hồ sơ trễ hạn |              | Hồ sơ trực tuyến |                      |               |
|------------|---------------------------------------------|-----------------|--------------------------|---------------|------------|-----------------------|------------|-----------|---------------|--------------|------------------|----------------------|---------------|
|            |                                             |                 | Tổng                     | Đúng hạn      | Trễ hạn    | Tổng                  | Trong hạn  | Trễ hạn   | Số lượng      | Tỷ lệ        | HS trực tuyến    | Tổng số HS phát sinh | Tỷ lệ         |
| <b>III</b> | <b>Thuộc huyện Khánh Sơn</b>                | <b>8.474</b>    | <b>8.287</b>             | <b>8.278</b>  | <b>9</b>   | <b>74</b>             | <b>74</b>  | <b>-</b>  | <b>9</b>      | <b>0,11%</b> | <b>3.127</b>     | <b>4.245</b>         | <b>73,66%</b> |
| 1          | UBND thị trấn Tô Hạp                        | 1.575           | 1.542                    | 1.542         | -          | 14                    | 14         | -         | -             | 0,00%        | 422              | 567                  | 74,43%        |
| 2          | UBND xã Ba Cùm Bắc                          | 1.561           | 1.551                    | 1.550         | 1          | 5                     | 5          | -         | 1             | 0,06%        | 435              | 832                  | 52,28%        |
| 3          | UBND xã Ba Cùm Nam                          | 547             | 526                      | 522           | 4          | 3                     | 3          | -         | 4             | 0,76%        | 358              | 407                  | 87,96%        |
| 4          | UBND xã Sơn Bình                            | 917             | 899                      | 897           | 2          | 5                     | 5          | -         | 2             | 0,22%        | 190              | 453                  | 41,94%        |
| 5          | UBND xã Sơn Hiệp                            | 1.075           | 1.063                    | 1.063         | -          | 3                     | 3          | -         | -             | 0,00%        | 483              | 515                  | 93,79%        |
| 6          | UBND xã Sơn Lâm                             | 1.018           | 995                      | 993           | 2          | 9                     | 9          | -         | 2             | 0,20%        | 480              | 495                  | 96,97%        |
| 7          | UBND xã Sơn Trung                           | 888             | 869                      | 869           | -          | 2                     | 2          | -         | -             | 0,00%        | 418              | 452                  | 92,48%        |
| 8          | UBND xã Thành Sơn                           | 893             | 842                      | 842           | -          | 33                    | 33         | -         | -             | 0,00%        | 341              | 524                  | 65,08%        |
| <b>IV</b>  | <b>Thuộc huyện Khánh Vĩnh</b>               | <b>8.553</b>    | <b>8.297</b>             | <b>8.270</b>  | <b>27</b>  | <b>209</b>            | <b>185</b> | <b>24</b> | <b>51</b>     | <b>0,60%</b> | <b>1.927</b>     | <b>3.446</b>         | <b>55,92%</b> |
| 1          | UBND thị trấn Khánh Vĩnh                    | 787             | 736                      | 735           | 1          | 50                    | 42         | 8         | 9             | 1,15%        | 104              | 335                  | 31,04%        |
| 2          | UBND xã Cầu Bà                              | 381             | 369                      | 368           | 1          | 3                     | 3          | -         | 1             | 0,27%        | 180              | 230                  | 78,26%        |
| 3          | UBND xã Giang Ly                            | 151             | 145                      | 145           | -          | 4                     | 4          | -         | -             | 0,00%        | 44               | 95                   | 46,32%        |
| 4          | UBND xã Khánh Bình                          | 1.585           | 1.573                    | 1.573         | -          | 12                    | 12         | -         | -             | 0,00%        | 188              | 241                  | 78,01%        |
| 5          | UBND xã Khánh Đông                          | 666             | 641                      | 639           | 2          | 23                    | 12         | 11        | 13            | 1,96%        | 129              | 196                  | 65,82%        |
| 6          | UBND xã Khánh Hiệp                          | 1.075           | 1.043                    | 1.043         | -          | 30                    | 30         | -         | -             | 0,00%        | 291              | 541                  | 53,79%        |
| 7          | UBND xã Khánh Nam                           | 476             | 458                      | 457           | 1          | 18                    | 18         | -         | 1             | 0,21%        | 113              | 285                  | 39,65%        |
| 8          | UBND xã Khánh Phú                           | 516             | 483                      | 473           | 10         | 22                    | 22         | -         | 10            | 1,98%        | 96               | 315                  | 30,48%        |
| 9          | UBND xã Khánh Thành                         | 338             | 331                      | 326           | 5          | 7                     | 7          | -         | 5             | 1,48%        | 68               | 152                  | 44,74%        |
| 10         | UBND xã Khánh Thượng                        | 528             | 525                      | 524           | 1          | 3                     | 3          | -         | 1             | 0,19%        | 250              | 273                  | 91,58%        |
| 11         | UBND xã Khánh Trung                         | 626             | 619                      | 616           | 3          | 2                     | 2          | -         | 3             | 0,48%        | 134              | 321                  | 41,74%        |
| 12         | UBND xã Liên Sang                           | 449             | 434                      | 431           | 3          | 7                     | 2          | 5         | 8             | 1,81%        | 121              | 196                  | 61,73%        |
| 13         | UBND xã Sông Cầu                            | 664             | 642                      | 642           | -          | 15                    | 15         | -         | -             | 0,00%        | 89               | 97                   | 91,75%        |
| 14         | UBND xã Sơn Thái                            | 311             | 298                      | 298           | -          | 13                    | 13         | -         | -             | 0,00%        | 120              | 169                  | 71,01%        |
| <b>V</b>   | <b>Thuộc huyện Vạn Ninh</b>                 | <b>32.144</b>   | <b>31.885</b>            | <b>31.779</b> | <b>106</b> | <b>210</b>            | <b>189</b> | <b>21</b> | <b>127</b>    | <b>0,40%</b> | <b>10.234</b>    | <b>12.979</b>        | <b>78,85%</b> |
| 1          | UBND thị trấn Vạn Giã                       | 5.674           | 5.653                    | 5.629         | 24         | 20                    | 17         | 3         | 27            | 0,48%        | 1.564            | 1.704                | 91,78%        |
| 2          | UBND xã Đại Lãnh                            | 2.213           | 2.204                    | 2.202         | 2          | 8                     | 8          | -         | 2             | 0,09%        | 868              | 1.045                | 83,06%        |
| 3          | UBND xã Vạn Bình                            | 1.642           | 1.638                    | 1.631         | 7          | 4                     | 4          | -         | 7             | 0,43%        | 424              | 622                  | 68,17%        |
| 4          | UBND xã Vạn Hưng                            | 2.140           | 2.109                    | 2.103         | 6          | 27                    | 12         | 15        | 21            | 0,98%        | 782              | 914                  | 85,56%        |
| 5          | UBND xã Vạn Khánh                           | 2.868           | 2.836                    | 2.829         | 7          | 32                    | 32         | -         | 7             | 0,24%        | 838              | 974                  | 86,04%        |
| 6          | UBND xã Vạn Long                            | 1.158           | 1.145                    | 1.145         | -          | 6                     | 6          | -         | -             | 0,00%        | 715              | 747                  | 95,72%        |
| 7          | UBND xã Vạn Lương                           | 2.042           | 1.995                    | 1.975         | 20         | 37                    | 37         | -         | 20            | 0,98%        | 846              | 965                  | 87,67%        |
| 8          | UBND xã Vạn Phú                             | 4.178           | 4.157                    | 4.143         | 14         | 7                     | 6          | 1         | 15            | 0,36%        | 1.104            | 1.403                | 78,69%        |
| 9          | UBND xã Vạn Phước                           | 2.526           | 2.516                    | 2.508         | 8          | 10                    | 10         | -         | 8             | 0,32%        | 709              | 1.012                | 70,06%        |
| 10         | UBND xã Vạn Thạnh                           | 1.716           | 1.707                    | 1.705         | 2          | 8                     | 6          | 2         | 4             | 0,23%        | 308              | 381                  | 80,84%        |
| 11         | UBND xã Vạn Thắng                           | 3.337           | 3.292                    | 3.282         | 10         | 44                    | 44         | -         | 10            | 0,30%        | 1.360            | 2.245                | 60,58%        |
| 12         | UBND xã Vạn Thọ                             | 1.271           | 1.258                    | 1.253         | 5          | 7                     | 7          | -         | 5             | 0,40%        | 446              | 497                  | 89,74%        |
| 13         | UBND xã Xuân Sơn                            | 1.379           | 1.375                    | 1.374         | 1          | -                     | -          | -         | 1             | 0,07%        | 270              | 470                  | 57,45%        |
| <b>VI</b>  | <b>Thuộc thành phố Cam Ranh</b>             | <b>16.535</b>   | <b>8.184</b>             | <b>8.160</b>  | <b>24</b>  | <b>217</b>            | <b>216</b> | <b>1</b>  | <b>25</b>     | <b>0,30%</b> | <b>10.783</b>    | <b>12.668</b>        | <b>85,12%</b> |
| 1          | UBND phường Ba Ngòi                         | 1.539           | 1.502                    | 1.499         | 3          | 36                    | 36         | -         | 3             | 0,20%        | 713              | 1.109                | 64,29%        |

| Stt        | Cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp nhận hồ sơ | Hồ sơ tiếp nhận | Hồ sơ đã giải quyết xong |               |            | Hồ sơ đang giải quyết |              |           | Hồ sơ trễ hạn |              | Hồ sơ trực tuyến |                      |               |
|------------|---------------------------------------------|-----------------|--------------------------|---------------|------------|-----------------------|--------------|-----------|---------------|--------------|------------------|----------------------|---------------|
|            |                                             |                 | Tổng                     | Đúng hạn      | Trễ hạn    | Tổng                  | Trong hạn    | Trễ hạn   | Số lượng      | Tỷ lệ        | HS trực tuyến    | Tổng số HS phát sinh | Tỷ lệ         |
| 2          | UBND phường Cam Linh                        | 1.030           | 1.013                    | 1.007         | 6          | 9                     | 9            | -         | 6             | 0,59%        | 814              | 890                  | 91,46%        |
| 3          | UBND phường Cam Lộc                         | 919             | 908                      | 907           | 1          | 10                    | 10           | -         | 1             | 0,11%        | 717              | 817                  | 87,76%        |
| 4          | UBND phường Cam Lợi                         | 971             | 960                      | 959           | 1          | 4                     | 4            | -         | 1             | 0,10%        | 750              | 788                  | 95,18%        |
| 5          | UBND phường Cam Nghĩa                       | 1.775           | 1.739                    | 1.738         | 1          | 27                    | 27           | -         | 1             | 0,06%        | 1.461            | 1.543                | 94,69%        |
| 6          | UBND phường Cam Phú                         | 1.163           | 1.106                    | 1.103         | 3          | 23                    | 23           | -         | 3             | 0,27%        | 938              | 991                  | 94,65%        |
| 7          | UBND phường Cam Phúc Bắc                    | 1.828           | 1.802                    | 1.797         | 5          | 23                    | 23           | -         | 5             | 0,27%        | 1.172            | 1.290                | 90,85%        |
| 8          | UBND phường Cam Phúc Nam                    | 932             | 923                      | 923           | -          | 8                     | 8            | -         | -             | 0,00%        | 487              | 684                  | 71,20%        |
| 9          | UBND phường Cam Thuận                       | 945             | 929                      | 928           | 1          | 6                     | 6            | -         | 1             | 0,11%        | 808              | 860                  | 93,95%        |
| 10         | UBND xã Cam Bình                            | 451             | 438                      | 429           | 9          | 5                     | 5            | -         | 9             | 2,03%        | 368              | 420                  | 87,62%        |
| 11         | UBND xã Cam Lập                             | 336             | 328                      | 321           | 7          | 7                     | 6            | 1         | 8             | 2,39%        | 133              | 171                  | 77,78%        |
| 12         | UBND xã Cam Phước Đông                      | 1.495           | 1.414                    | 1.403         | 11         | 28                    | 28           | -         | 11            | 0,76%        | 667              | 1.007                | 66,24%        |
| 13         | UBND xã Cam Thành Nam                       | 1.317           | 1.289                    | 1.277         | 12         | 20                    | 20           | -         | 12            | 0,92%        | 411              | 672                  | 61,16%        |
| 14         | UBND xã Cam Thịnh Đông                      | 1.346           | 1.326                    | 1.323         | 3          | 9                     | 9            | -         | 3             | 0,22%        | 926              | 962                  | 96,26%        |
| 15         | UBND xã Cam Thịnh Tây                       | 488             | 486                      | 481           | 5          | 2                     | 2            | -         | 5             | 1,02%        | 418              | 464                  | 90,09%        |
| <b>VII</b> | <b>Thuộc thành phố Nha Trang</b>            | <b>75.202</b>   | <b>73.136</b>            | <b>73.002</b> | <b>134</b> | <b>1.375</b>          | <b>1.363</b> | <b>12</b> | <b>146</b>    | <b>0,20%</b> | <b>25.319</b>    | <b>42.269</b>        | <b>59,90%</b> |
| 1          | UBND phường Lộc Thọ                         | 5.393           | 5.293                    | 5.288         | 5          | 43                    | 42           | 1         | 6             | 0,11%        | 841              | 1.866                | 45,07%        |
| 2          | UBND phường Ngọc Hiệp                       | 2.421           | 2.376                    | 2.376         | -          | 23                    | 23           | -         | -             | 0,00%        | 662              | 1.809                | 36,59%        |
| 3          | UBND phường Phước Hải                       | 4.865           | 4.731                    | 4.730         | 1          | 108                   | 108          | -         | 1             | 0,02%        | 1.869            | 2.651                | 70,50%        |
| 4          | UBND phường Phước Hòa                       | 2.463           | 2.415                    | 2.414         | 1          | 23                    | 23           | -         | 1             | 0,04%        | 510              | 1.364                | 37,39%        |
| 5          | UBND phường Phước Long                      | 3.037           | 2.876                    | 2.863         | 13         | 142                   | 140          | 2         | 15            | 0,50%        | 1.059            | 1.943                | 54,50%        |
| 6          | UBND phường Phước Tân                       | 2.073           | 1.999                    | 1.999         | -          | 60                    | 60           | -         | -             | 0,00%        | 922              | 1.571                | 58,69%        |
| 7          | UBND phường Phước Tiến                      | 1.889           | 1.799                    | 1.798         | 1          | 39                    | 39           | -         | 1             | 0,05%        | 888              | 1.274                | 69,70%        |
| 8          | UBND phường Phương Sài                      | 1.655           | 1.598                    | 1.592         | 6          | 32                    | 32           | -         | 6             | 0,37%        | 730              | 1.210                | 60,33%        |
| 9          | UBND phường Phương Sơn                      | 2.008           | 1.977                    | 1.968         | 9          | 12                    | 12           | -         | 9             | 0,45%        | 490              | 1.065                | 46,01%        |
| 10         | UBND phường Tân Lập                         | 1.573           | 1.500                    | 1.494         | 6          | 33                    | 32           | 1         | 7             | 0,46%        | 502              | 1.218                | 41,22%        |
| 11         | UBND phường Vạn Thạnh                       | 1.767           | 1.696                    | 1.695         | 1          | 43                    | 43           | -         | 1             | 0,06%        | 1.017            | 1.410                | 72,13%        |
| 12         | UBND phường Vạn Thắng                       | 5.045           | 4.967                    | 4.959         | 8          | 72                    | 70           | 2         | 10            | 0,20%        | 1.078            | 1.152                | 93,58%        |
| 13         | UBND phường Vĩnh Hải                        | 2.718           | 2.653                    | 2.641         | 12         | 50                    | 50           | -         | 12            | 0,44%        | 1.924            | 2.383                | 80,74%        |
| 14         | UBND phường Vĩnh Hòa                        | 1.711           | 1.676                    | 1.670         | 6          | 27                    | 27           | -         | 6             | 0,35%        | 695              | 1.182                | 58,80%        |
| 15         | UBND phường Vĩnh Nguyên                     | 2.857           | 2.641                    | 2.626         | 15         | 185                   | 182          | 3         | 18            | 0,64%        | 1.299            | 1.884                | 68,95%        |
| 16         | UBND phường Vĩnh Phước                      | 3.426           | 3.344                    | 3.344         | -          | 59                    | 59           | -         | -             | 0,00%        | 2.015            | 2.205                | 91,38%        |
| 17         | UBND phường Vĩnh Thọ                        | 3.475           | 3.449                    | 3.445         | 4          | 13                    | 13           | -         | 4             | 0,12%        | 756              | 1.094                | 69,10%        |
| 18         | UBND phường Vĩnh Trường                     | 2.048           | 1.983                    | 1.979         | 4          | 47                    | 47           | -         | 4             | 0,20%        | 652              | 1.632                | 39,95%        |
| 19         | UBND phường Xương Huân                      | 4.076           | 4.036                    | 4.024         | 12         | 18                    | 18           | -         | 12            | 0,30%        | 481              | 1.245                | 38,63%        |
| 20         | UBND xã Phước Đồng                          | 3.173           | 3.076                    | 3.068         | 8          | 74                    | 73           | 1         | 9             | 0,29%        | 1.183            | 2.197                | 53,85%        |
| 21         | UBND xã Vĩnh Hiệp                           | 2.725           | 2.686                    | 2.683         | 3          | 30                    | 30           | -         | 3             | 0,11%        | 838              | 1.477                | 56,74%        |
| 22         | UBND xã Vĩnh Lương                          | 2.300           | 2.207                    | 2.206         | 1          | 70                    | 70           | -         | 1             | 0,04%        | 500              | 1.489                | 33,58%        |
| 23         | UBND xã Vĩnh Ngọc                           | 2.738           | 2.679                    | 2.677         | 2          | 35                    | 35           | -         | 2             | 0,07%        | 1.425            | 1.521                | 93,69%        |
| 24         | UBND xã Vĩnh Phương                         | 4.940           | 4.887                    | 4.884         | 3          | 29                    | 29           | -         | 3             | 0,06%        | 702              | 1.950                | 36,00%        |
| 25         | UBND xã Vĩnh Thái                           | 1.695           | 1.583                    | 1.573         | 10         | 42                    | 42           | -         | 10            | 0,62%        | 687              | 1.116                | 61,56%        |

| Stt         | Cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp nhận hồ sơ | Hồ sơ tiếp nhận | Hồ sơ đã giải quyết xong |                |              | Hồ sơ đang giải quyết |               |            | Hồ sơ trễ hạn |              | Hồ sơ trực tuyến |                      |               |
|-------------|---------------------------------------------|-----------------|--------------------------|----------------|--------------|-----------------------|---------------|------------|---------------|--------------|------------------|----------------------|---------------|
|             |                                             |                 | Tổng                     | Đúng hạn       | Trễ hạn      | Tổng                  | Trong hạn     | Trễ hạn    | Số lượng      | Tỷ lệ        | HS trực tuyến    | Tổng số HS phát sinh | Tỷ lệ         |
| 26          | UBND xã Vĩnh Thạnh                          | 1.996           | 1.942                    | 1.939          | 3            | 29                    | 29            | -          | 3             | 0,15%        | 1.262            | 1.377                | 91,65%        |
| 27          | UBND xã Vĩnh Trung                          | 1.135           | 1.067                    | 1.067          | -            | 37                    | 35            | 2          | 2             | 0,18%        | 332              | 984                  | 33,74%        |
| <b>VIII</b> | <b>Thuộc thị xã Ninh Hòa</b>                | <b>40.594</b>   | <b>38.389</b>            | <b>38.219</b>  | <b>170</b>   | <b>1.222</b>          | <b>1.202</b>  | <b>20</b>  | <b>190</b>    | <b>0,48%</b> | <b>18.106</b>    | <b>25.031</b>        | <b>72,33%</b> |
| 1           | UBND phường Ninh Diêm                       | 1.277           | 1.238                    | 1.236          | 2            | 30                    | 30            | -          | 2             | 0,16%        | 681              | 860                  | 79,19%        |
| 2           | UBND phường Ninh Đa                         | 3.177           | 3.157                    | 3.156          | 1            | 11                    | 11            | -          | 1             | 0,03%        | 600              | 791                  | 75,85%        |
| 3           | UBND phường Ninh Giang                      | 821             | 799                      | 797            | 2            | 12                    | 12            | -          | 2             | 0,25%        | 600              | 1.174                | 51,11%        |
| 4           | UBND phường Ninh Hà                         | 1.755           | 1.691                    | 1.686          | 5            | 41                    | 41            | -          | 5             | 0,29%        | 423              | 593                  | 71,33%        |
| 5           | UBND phường Ninh Hải                        | 2.495           | 2.414                    | 2.409          | 5            | 59                    | 59            | -          | 5             | 0,20%        | 851              | 937                  | 90,82%        |
| 6           | UBND phường Ninh Hiệp                       | 1.055           | 998                      | 984            | 14           | 40                    | 40            | -          | 14            | 1,35%        | 1.930            | 2.034                | 94,89%        |
| 7           | UBND phường Ninh Thủy                       | 1.708           | 1.627                    | 1.624          | 3            | 38                    | 38            | -          | 3             | 0,18%        | 1.313            | 1.409                | 93,19%        |
| 8           | UBND xã Ninh An                             | 1.802           | 1.550                    | 1.550          | -            | 188                   | 188           | -          | -             | 0,00%        | 1.152            | 1.225                | 94,04%        |
| 9           | UBND xã Ninh Bình                           | 1.410           | 1.331                    | 1.327          | 4            | 49                    | 49            | -          | 4             | 0,29%        | 603              | 1.293                | 46,64%        |
| 10          | UBND xã Ninh Đông                           | 905             | 855                      | 854            | 1            | 31                    | 31            | -          | 1             | 0,11%        | 515              | 584                  | 88,18%        |
| 11          | UBND xã Ninh Hưng                           | 1.001           | 885                      | 872            | 13           | 61                    | 61            | -          | 13            | 1,37%        | 610              | 757                  | 80,58%        |
| 12          | UBND xã Ninh Ích                            | 831             | 811                      | 807            | 4            | 9                     | 9             | -          | 4             | 0,49%        | 501              | 674                  | 74,33%        |
| 13          | UBND xã Ninh Lộc                            | 1.177           | 1.162                    | 1.162          | -            | 10                    | 10            | -          | -             | 0,00%        | 349              | 710                  | 49,15%        |
| 14          | UBND xã Ninh Phú                            | 944             | 889                      | 862            | 27           | 54                    | 50            | 4          | 31            | 3,29%        | 275              | 692                  | 39,74%        |
| 15          | UBND xã Ninh Phụng                          | 1.347           | 1.306                    | 1.303          | 3            | 34                    | 32            | 2          | 5             | 0,37%        | 1.021            | 1.062                | 96,14%        |
| 16          | UBND xã Ninh Phước                          | 807             | 716                      | 710            | 6            | 32                    | 32            | -          | 6             | 0,80%        | 96               | 601                  | 15,97%        |
| 17          | UBND xã Ninh Quang                          | 3.045           | 2.993                    | 2.990          | 3            | 23                    | 23            | -          | 3             | 0,10%        | 690              | 1.165                | 59,23%        |
| 18          | UBND xã Ninh Sim                            | 1.614           | 1.490                    | 1.479          | 11           | 59                    | 50            | 9          | 20            | 1,29%        | 777              | 1.220                | 63,69%        |
| 19          | UBND xã Ninh Sơn                            | 1.121           | 1.061                    | 1.059          | 2            | 29                    | 29            | -          | 2             | 0,18%        | 443              | 682                  | 64,96%        |
| 20          | UBND xã Ninh Tân                            | 494             | 436                      | 434            | 2            | 23                    | 23            | -          | 2             | 0,44%        | 365              | 403                  | 90,57%        |
| 21          | UBND xã Ninh Tây                            | 1.078           | 859                      | 837            | 22           | 62                    | 61            | 1          | 23            | 2,50%        | 389              | 651                  | 59,75%        |
| 22          | UBND xã Ninh Thân                           | 2.373           | 2.344                    | 2.343          | 1            | 11                    | 11            | -          | 1             | 0,04%        | 771              | 859                  | 89,76%        |
| 23          | UBND xã Ninh Thọ                            | 1.582           | 1.531                    | 1.524          | 7            | 34                    | 34            | -          | 7             | 0,45%        | 663              | 938                  | 70,68%        |
| 24          | UBND xã Ninh Thượng                         | 2.360           | 2.141                    | 2.126          | 15           | 118                   | 114           | 4          | 19            | 0,84%        | 443              | 1.049                | 42,23%        |
| 25          | UBND xã Ninh Trung                          | 1.225           | 1.124                    | 1.109          | 15           | 34                    | 34            | -          | 15            | 1,30%        | 577              | 923                  | 62,51%        |
| 26          | UBND xã Ninh Vân                            | 716             | 690                      | 688            | 2            | 2                     | 2             | -          | 2             | 0,29%        | 190              | 242                  | 78,51%        |
| 27          | UBND xã Ninh Xuân                           | 2.474           | 2.291                    | 2.291          | -            | 128                   | 128           | -          | -             | 0,00%        | 1.278            | 1.503                | 85,03%        |
| <b>TỔNG</b> |                                             | <b>633.464</b>  | <b>596.533</b>           | <b>587.524</b> | <b>9.009</b> | <b>18.512</b>         | <b>17.760</b> | <b>752</b> | <b>9.761</b>  | <b>1,59%</b> | <b>253.432</b>   | <b>463.823</b>       | <b>54,64%</b> |

Kỳ thống kê từ ngày 15/12/2021 đến 14/12/2022